

ĐÔNG A SÁNG

CHỮ NHÂN

CỦA
NGƯỜI
TRUNG
HOA



ĐÔNG A SÁNG

CHỮ NHÂN

CỦA
NGƯỜI
TRUNG
HOA



MỤC LỤC

Chương một: KINH NGHIỆM XỬ THỂ (NHÃN KINH)

Chương hai : DANH NGÔN VÀ PHƯƠNG CHÂM (KHUYẾN NHÃN)

SÁCH THAM KHẢO

MỤC LỤC

AUTHOR - ĐÔNG A SÁNG

Chương một: KINH NGHIỆM XỬ THẾ (NHÃN KINH)

Gồm 74 chuyện:

1. Quên thù nhỏ, mưu việc lớn

2. Nuôi ba năm, dùng một giờ

3. Khéo chiều người

4. Chiếc dù trong túi

5. Trương Lương nhật giày

6. Không câu nệ

7. Phẩm hạnh và tài năng

8. Tin tưởng

9. Một cái giẫm chân

10. Hàn Tín lòn trôn

11. Một cách che lổi

12. Ăn no uống say

13. Tiêu vào đồng tro

14. Thử chồng

15. Nhầm ngựa

16. Trói gà

17. Nước bọt tự khô

18. Lấy ân trả oán

19. 100 chữ nhẩn

20. Mâm ngọc

21. Một cách giáo dục

22. Đem vải cho trộm

23. Tránh đường cho trộm

24. Giả lả

25. Nghe mà không nghe

26. Lén cho vay tiền

27. Nhận nhầm

28. Không biết là quan lớn

29. Sự trung thực

30. Bình rượu cúng

31. Nói tốt cho người

32. Một cách tránh họa

33. Hai cách xử lí

34. Tiểu nhân không ở đâu xa

35. Không biết xử trí

36. Không tự biện bạch

37. Không cử trộm làm quan

38. Không nên đổ dầu vào lửa

39. Chị em dâu

40. Vật cũng có số

41. Cháy tóc

42. Không phải chữi mình

43. Khăn yếm đàn bà

44. Nhớ càng thêm mệt

45. Hàng xóm và hàng dậu

46. Anh em và thừa ruộng

47. Cái đai vàng

48. Tiết kiệm và khoan dung

49. Thử sức chịu đựng

50. Nói leo

51. Suy luận

52. Bạn đồng song

53. 11 đời

54. Hoạn nạn và cách xử xử

55. Làm chủ cái tâm

56. Khéo nhin

57. Nhẫn nhục và dũng cảm

58. Đem thịt dê khao quân địch

59. Gốc của trăm việc

60. Phương pháp làm cho hết giận

61. Được thiên hạ và mất thiên hạ

62. Nhường một trăm bước

63. Chiếc vòng vàng

64. Mua nhà hàng xóm

65. Cái đầu đáng giá

66. Việc ai nấy làm

67. Không lâm trận

68. Hai chữ trung thứ

69. Nhà đông con cháu

70. Tha kẻ bớt xén

71. Đợi sáng hãy đi

72. Chúng sinh là Phật sẽ thành

73. Quan niệm về phúc đức

74. Ông lăng đăng

1. QUÊN THÙ NHỎ, MƯU VIỆC LỚN

Vua Tề là Vô Tri bị giết ở Ung Lâm, triều đình thương nghị lập vua mới Cao Hề lên mời Tiểu Bạch ở nước Cử về.

Nước Lỗ nghe tin Vô Tri chết cũng cho quân đưa công tử Cử về Tề, đồng thời sai Quản Trọng cầm quân chặn con đường nước Cử.

Quản Trọng bắn trúng cái móc dây lưng Tiểu Bạch. Tiểu Bạch vờ chết. Quản Trọng tưởng Tiểu Bạch đã chết, sai người gấp báo tin cho nước Lỗ.

Được tin ấy, sứ giả của Lỗ đưa công tử Cử về nước nhưng dènh dàng. Sáu ngày sau mới tới đất Tề !

Ngờ đâu Tiểu Bạch đã về tới trước và đã được Cao Hề đưa lên ngôi, tức Tề Hoàn Công. Tề Hoàn Công ra lệnh tiến quân chống cự với nước Lỗ.

Mùa thu, cùng Lỗ giao chiến ở Càn Thì. Quân Lỗ thua chạy. Quân Tề chặn đường rút lui, Tề gửi thư cho Lỗ, nói :

Tử Củ với ta là anh em, tình không nỡ luận tội gia hình, xin Lỗ tự giết. Thiệu Hốt và Quản Trọng thì là thù, yêu cầu Lỗ trao trả cho ta làm mồi. Nếu không, Lỗ bị vây.

Nhận được thư, Lỗ lấy làm lo, bèn giết Tử Củ ở Sinh Đạp. Thiệu Hốt tự sát. Quản Trọng, xin làm tù phạm.

Hoàn Công lên ngôi, tiến quân đánh Lỗ, bản tâm là muốn giết Quản Trọng. Bão Thúc Nha nói :

- Hạ thần may được theo chúa thượng, chung cục chúa thượng đã được lập lên làm vua, hạ thần không có gì làm cho chúa thượng thêm vinh quý. Chúa thượng muốn cho nước Tề bình trị thôi, thì có Cao Hề và hạ thần là đủ rồi. Nhưng chúa thượng muốn dựng nên nghiệp bá trong thiên hạ, thì không có Quản Di Ngô là không xong. Quản Di Ngô ở nước nào thì nước đó cường thịnh. Không thể để mất Quản Di Ngô.

Hoàn Công nghe ra, ưng theo, vờ nói với vua Lỗ rằng, có bắt được Quản Trọng để làm mồi mới hả dạ nhưng trong thực tâm thì muốn dùng.

Quản Trọng biết vậy, cho nên xin tới Tề để tạ tội. Bão Thúc Nha đón tiếp Quản Trọng, đến Đường Phụ thì Quản Trọng được tháo gông xiềng, trai giới cầu nguyện rồi yết kiến Hoàn Công. Hoàn Công dùng lễ đối với quan đại phu mà đãi ngộ và giao quyền chấp chính.

Bảy năm sau, nhờ Quân Trọng mà Tề Hoàn Công nắm quyền bá chủ

2. NUÔI BA NĂM, DỪNG MỘT GIỜ

Tần Mục Công không nghe lời hai vị lão thần là Kiến Thúc và Bách Lý Hề cử huy động binh mã đánh Tấn. Mục Công giao quyền chỉ huy cho con trai của Bách Lý Hề là Mạnh Minh Thị, con trai của Kiến Thúc là Tây Khuất Tật và Bạch Ấp Bính.

Quân Tấn nhuộm đen đồ tang phục và đem quân đón đánh ở Hào Sơn, phá tan quân Tần, không để chạy thoát một mống, cả ba viên tướng đều bị bắt.

Nguyên phu nhân Tấn Văn Công là người Tần, muốn cứu ba tên bại tướng, bà thỉnh cầu :

- Mục Công oán ba người ấy đến xương tủy. Xin ra lệnh tha cho ba người ấy về để vua Tần luộc sống chúng cho hả.

Vua Tấn chấp nhận, trả ba tướng tù cho Tần.

Khi ba tướng trở về, Mục Công bận quần áo trắng ra đón họ tận ngoài thành.

Nhìn họ, Mục Công khóc, nói :

- Chỉ vì ta không nghe lời Bách Lý Hề và Kiến Thúc, cho nên các người bị nhục, chớ các người có tội gì đâu ! Các người nên hết lòng, gắng sức rửa nhục, chớ có xao nhãng !

Rồi phục chức và hậu đãi họ hơn xưa.

Năm thứ 34, Mục Công lại sai bọn Mạnh Minh đem quân đánh Tấn, giao chiến ở Bành Nhai. Quân Tần bất lợi rút về.

Năm thứ 36, Mục Công đãi bọn Mạnh Minh còn tử tế hơn nữa, lại sai họ đánh Tấn.

Vượt Hoàng Hà, quân Tần tự đốt hết thuyền bè, ý là không rút lui.

Trận này, quân Tần đại phá quân Tấn, lấy được Vương Quan và đất Cảo, báo được cái thù ở trận Hào Sơn.

3. KHÉO CHIỀU NGƯỜI

Phùng Huyền, người nước Tề, thiếu thốn, nghèo khổ, không thể tự mưu sinh, cậy người lại xin Mạnh Thường Quân cho ăn ở nhờ.

Mạnh Thường Quân hỏi :

- Ông khách ! Ông sở thích gì ?

Đáp :

- Tôi chẳng có sở thích nào cả.

- Thế ông có tài năng gì ?

- Tôi cũng chẳng có tài năng gì ráo !

Mạnh Thường Quân đáp :

- Được !

Mạnh Thường Quân cho ở và cho ăn rau.

Ít lâu, Phùng Huyền dựa cột, gõ kiểng hát : Kiểng dài ơi ! Về đi thôi. Ăn không có cá !

Mạnh Thường Quân xếp Phùng Huyền vào vào hàng thực khách, ăn cá thịt.

Ít lâu sau, Phùng Huyền lại dựa cột, gõ kiếm hát : Kiếm dài ơi ! Về đi thôi ! Đi không có xe !

Mạnh Thường Quân lại đái Phùng Huyền vào hạng môn khách đi xe.

Ít lâu nữa, Phùng Huyền lại dựa cột, gõ kiếm hát : Kiếm dài ơi ! Về đi thôi ! Không có gì gửi về cho mẹ già !

Mạnh Thường Quân lại chu cấp vật dụng cho mẹ già Phùng Huyền không thiếu thứ gì. Từ đó, Phùng Huyền không còn dựa cột, gõ kiếm mà hát nữa.

Sách ghi, Mạnh Thường Quân làm tướng quốc mấy chục năm mà không gặp hoạ nhỏ nào là nhờ mưu Phùng Huyền.

4. CHIẾC DÙI TRONG TÚI

Nước Tần vây thành Hàm Đan. Nước Triệu sai Bình Nguyên Quân cầu cứu với Sở để thực hành kế hợp tung. Bình Nguyên Quân muốn tìm trong đám thực khách, lấy hai mươi người có dũng lực, có văn tài cùng đi với mình.

Ông nói :

- Nếu dùng văn mà xong việc thì hay, bằng không thì dùng võ (uy hiếp) mà uống

máu ăn thề ở nơi hội nghị, thực hiện cho được kế hợp tung mà về. Không cần đến kẻ sĩ ở ngoài, chọn trong số thực khách cũng đủ.

Chọn chỉ được mười chín người, ngoài ra không còn chọn thêm được ai trong cho đủ con số hai mươi. Trong số môn hạ, có một người tên là Mao Toại, tiến đến trước mặt Bình Nguyên Quân, tự giới thiệu :

- Toại tôi nghe nói Ngài sắp sang Sở nói chuyện hợp tung, muốn chọn trong đám môn hạ lấy hai mươi người, không lấy thêm người ngoài. Nay thiếu một người Toại tôi xin Ngài cho được cùng đi cho đủ số.

Bình Nguyên Quân hỏi :

- Ông ở đây với Thằng tôi được mấy năm rồi nhỉ ?

Đáp :

- Bẩm ! Được ba năm.

Bình Nguyên Quân nói :

- Bậc hiền sĩ ở đời, ví như cây dùi nằm trong chiếc túi, mũi nhọn tất lộ ra ngay. Nay ông ở đây với Thằng tôi đã ba năm mà chưa có lời ca tụng nào, Thằng tôi cũng chưa được nghe nói gì về ông nữa, như thế là ông chẳng có cái tài gì hết, ông không đi được. Ông ở lại !

Mao Toại nói :

- Thì hôm nay, tôi xin được nằm trong chiếc túi. Nếu Toại tôi sớm được nằm trong túi rồi thì cả cây dùi cũng đã trôi ra như ngọn đồng đồng, chứ lọ là chỉ cái mũi nhọn ló ra.

Rốt cuộc, Bình Nguyên Quân cũng thuận cho Mao Toại cùng đi. Mười chín người kia đưa mắt nhìn nhau cười nhưng chưa dám can.

Gần tới đất Sở, Mao Toại cùng với mười chín người trong bọn thảo luận, cả mười chín người đều phục Toại.

Rốt cục, Mao Toại đã uy hiếp được vua Sở, uống máu ăn thề kể hợp tung

5. TRƯƠNG LƯƠNG NHẬT GIÀY

Sau khi ám sát huyệt Tần Thủy hoàng đế, Trương Lương đổi danh tánh, chạy trốn đến Hạ Bì.

Lương thả bộ, thơ thẩn trên cầu Hạ Bì ; có một ông già mặc áo cộc, đứng lúc đi chơi tới chỗ Lương thì đánh rơi chiếc giày xuống gầm cầu. Và quay nhìn Lương, bảo :

- Nhỏ ! Xuống nhặt giày !

Lương ngạc nhiên toan đánh nhưng thấy ông lão già cả nên cố nhịn, chạy xuống gầm cầu nhặt chiếc giày. Ông lão lại bảo :

- Xỏ vào chân cho ta !

Sẵn giày đã nhặt, Lương quỳ xuống xỏ. Ông lão cho chân vào rồi cười, bỏ đi. Lương kinh ngạc nhìn theo. Ông lão bỏ đi quãng chừng một dặm thì quay trở lại, nói :

- Chú bé này dạy được ! Năm hôm nữa, sáng sớm, trở lại gặp ta ở đây.

Lương lấy làm lạ, quỳ xuống thưa :

- Xin vâng !

Sáng sớm ngày thứ năm, Lương đến nơi hẹn. Ông lão đã ở đấy rồi, ông lão giận nói :

- Hẹn với người già mà lại đến sau, là nghĩa lí gì ?

Rồi bỏ đi và nói tiếp :

- Năm ngày nữa, gặp sớm.

Sáng ngày thứ năm lần này, Lương đến từ lúc gà gáy. Ông lão đã lại ở đấy rồi và lại giận, nói :

- Vẫn đến sau là nghĩa làm sao ?

Rồi bỏ đi, bảo :

- Năm ngày nữa, đến sớm hơn.

Năm ngày sau, chưa nửa đêm, Lương đã ra đi, đến nơi hẹn, được một lát thì ông lão cùng tới. Ông mừng bảo :

- Phải vậy mới được.

Và đưa một cuốn sách, bảo :

- Đọc cuốn sách này thì làm thầy được các bậc đế vương. Mười năm nữa sẽ thấy phát đạt ; mười ba năm nữa chú bé gặp lại ta. Tảng đá vàng ở chân núi Cốc Thành, phía bắc Tế Thủy là ta đó.

Chỉ nói có thể rồi đi, không gặp lại nữa. Sáng ra, giở sách ra xem, thì là cuốn Thái công binh pháp. Lương cho là sách lạ, đọc đi đọc lại đến thuộc lòng.

6. KHÔNG CẦU NỆ

Nhờ Ngụy Vô Tri giới thiệu cho, được ra mắt Hán Vương, Bình được Hán Vương mời vào. Lúc đó, Vạn Thạch quân tên là Phấn coi việc quét rửa trong cung Hán Vương. Phấn nhận danh thiếp của Bình, đưa Bình vào bệ kiến. Bọn Bình tất cả bảy người cùng vào và được mời cơm. Hán Vương nói :

- Được rồi, hãy ra khách xá nghỉ.

Bình thưa :

- Thần có việc, thần mới đến đây, điều thần muốn tâu, không thể chậm qua ngày hôm nay được.

Hán Vương tiếp chuyện Bình, lấy làm bằng lòng, hỏi rằng :

- Ở Sở, anh làm chức gì ?

Bình đáp :

- Làm đô úy.

Ngày hôm đó, Bình được phong Đô úy, giữ chức Tham thừa, Chương quản việc xét nét các tướng. Các tướng xôn xao :

- Đại vương thu nạp một anh lính Sở đào ngũ, mới trong một ngày, chưa biết hay hèn ra sao mà đã cho luôn ngồi cùng xe, còn xét nét bọn quân trưởng chúng mình nữa !

Hán Vương nghe thế, lại càng yêu Trần Bình hơn. Rồi cho cùng đi sang đông đánh Hạng Vương.

7. PHẨM HẠNH VÀ TÀI NĂNG

Đến Bành Thành, bị quân Sở đánh bại. Quay về thu thập tàn quân, đến Vinh Dương, Hán Vương phong cho Bình làm Á tướng để tùy thuộc vào Hàn vương Tín, đóng đồn ở Quảng Vũ.

Bọn Giáng hầu, Quán Anh đều gièm Trần Bình rằng :

- Bình tuy đẹp trai, tốt mã như ngọc giát mũ, kì thực chưa chắc đã ra gì. Thần nghe nói, Bình lúc còn ở nhà thì ăn trộm của chị dâu, thờ Ngụy thì Ngụy chẳng dùng, phải bỏ chạy về với Sở ; về Sở cũng lại chẳng hợp, lại phải bỏ chạy về với Hán. Nay đại vương cho Bình làm quan lớn, giám hộ quân quan. Bọn thần hạ chúng tôi nghe nói Bình nhận vàng của các tướng, ai đút lót nhiều thì được chỗ

tốt, ít thì bị chổ xấu. Bình là một kẻ loạn thần phản phúc, xin đại vương xét cho.

Hán Vương sinh nghi, cho đòi Ngụy Vô Tri lại trách. Vô Tri tâu :

- Thần nói là nói về tài năng. Bệ hạ hỏi là hỏi về phẩm hạnh. Có phẩm hạnh cao như Vĩ Sinh, Hiếu Kỷ mà chẳng đủ tài năng để giúp cho đại vương quyết thắng thì đại vương dùng để làm gì ?

Sở, Hán chống nhau, thần tiến cử kẻ sĩ có kì mưu là chỉ xét : Liệu kế hoạch của kẻ sĩ đó có đủ giúp quốc gia hay không, thế thôi. Còn cái chuyện ăn trộm vàng của chị dâu và nhận vàng của các tướng thì ngờ làm gì ?

Hán Vương cho đòi Trần Bình lại, trách :

- Tiên sinh thờ Ngụy chẳng hợp, bỏ đi thờ Sở, nay lại đến đây với ta. Người trọng tín nghĩa mà tráo trở đến thế ư ?

Bình nói :

- Thần thờ Ngụy vương chẳng hợp, Ngụy vương chẳng dùng được thuyết của thần, cho nên thần bỏ đi thờ Hạng Vương. Hạng Vương không tin người, người được tín nhiệm chẳng phải dòng họ Hạng thì cũng là anh em đảng nhà vợ ; dù có sẵn kì sĩ Hạng Vương cũng không dùng nổi, vì thế mà thần bỏ Sở. Nghe nói Hán Vương biết dùng người, cho nên thần mới về với đại vương. Thần tay không, mình trần tới đây, không nhận vàng thì lấy gì làm gia tư tài sản. Nếu kế hoạch của thần có chỗ khả thủ thì xin đại vương dùng, bằng không dùng được, thì vàng

còn nguyên vẹn đó, thần xin gói trả để sung công và xin toàn vẹn năm xương mà rút lui.

Hán Vương xin lỗi, hậu tặng và cho làm hộ quân trung úy, giám sát tất cả các tướng lĩnh. Bấy giờ, các tướng mới thôi, không dám nói nữa.

8. TIN TƯỜNG

Trần Bình nói với Hán Vương :

- Về phía Sở vẫn có mầm loạn. Đám bày tôi trung trực của Hạng Vương bất quá chỉ có mấy người, đại khái như Á Phụ, Chung Ly Muội, Long Thư, Chu Ân. Nếu đại vương chịu bỏ ra vài vạn cân vàng để thi hành kế phản gián, li khai vua tôi họ với nhau, làm cho họ ngờ vực lẫn nhau, Hạng Vương vốn đa nghi và tin lời gièm pha, trong nội bộ họ tất sẽ xảy ra cái việc chém giết lẫn nhau. Thừa dịp, Hán sẽ cất quân và việc phá tan Sở là việc chắc chắn.

Hán Vương cho là phải, bỏ ra bốn vạn cân vàng, giao cho Trần Bình tùy ý sử dụng, muốn làm gì thì làm không cần tính toán.

9. MỘT CÁI GIẪM CHÂN

Hoài Âm hầu (Hàn Tín) phá Tề, tự lập là Tề vương, cho sứ về tâu với Hán Vương. Hán Vương (vừa thua ở Vinh Dương, thu thập tàn quân chạy về Hàm Cốc) nổi giận, chửi rầm lên.

Trần Bình khê giẫm chân Hán Vương. Hán Vương hiểu ý, hậu đãi sứ Tề, sai Trương Tử Phòng tấn phong Hàn Tín làm Tề vương. Phong cho Bình làm Hộ dữ.

10. HÀN TÍN LÒN TRÔN

Hàn Tín, người đất Hoài Âm, lúc còn là một người áo vải, nghèo, đã chẳng có đức hạnh tài năng gì để được suy cử làm chức này chức nọ, lại vụng cả đường làm ăn buôn bán, chỉ sống nhờ, ăn bám vào kẻ khác, cho nên lắm kẻ không ưa.

Trong bọn làm nghề mổ thịt ở Hoài Âm, có một tên nhỏ tuổi, khinh Tín, bảo :

- Mày tuy lớn con, và khoái đeo gươm nhưng trong bụng nhất.

Rồi trước mặt mọi người, nó làm nhục Tín, bảo :

- Thằng Tín có dám chết thì đâm tao đi, bằng không dám thì hãy chui qua đũng quần tao đây này.

Tín chăm chú nhìn thằng nhỏ, rồi cúi mình, lom khom chui qua đũng quần thằng này. Cả chợ đều cười Tín là nhất.

Khi Tín đã làm Sở Vương, đóng đô tại Hạ Bì, cho đòi gã thiếu niên xưa đã làm nhục, bắt mình chui qua đũng quần đến, cho làm chức Trung úy nước Sở. Tín nói với văn võ bá quan rằng :

- Đây là một dũng sĩ. Xưa, lúc hăn làm nhục ta, ta há lại không giết nổi hăn sao ? Nhưng giết như thế thì tầm thường quá, cho nên ta nhịn và bởi vậy mới có ngày nay.

11. MỘT CÁCH CHE LỖI

Một vị quan nhỏ, nhà ở gần sau hoa viên Thừa tướng nước Ngụy là Tào Tham. Vị quan nhỏ muốn cho Thừa tướng để mắt đến mình, không biết làm cách nào, nên ngày đêm thường ca hát, đàn địch om sòm.

Thừa tướng Tào Tham biết được, lúc ông quan nhỏ ca hát, đàn địch, thì Thừa tướng cũng ca hát, đàn địch như xướng như hoạ, cố ý che lỗi cho viên quan nhỏ.

12. ĂN NO UỐNG SAY

Người đánh xe của Thừa tướng Bính Cát thường uống rượu say. Tây Tào muốn trị tội người đánh xe. Thừa tướng Bính Cát nói :

- Ăn no uống say sẽ nôn mửa đã hại người lắm rồi ! Còn trị tội anh ta làm gì nữa ?

Tây Tào trong bụng khen Thừa tướng Bính Cát là người rộng lượng.

13. TIẾU VÀO ĐỔNG TRO

Hàn An Quốc, nội sử của nước Lương, bị giam vào ngục, bị tên quan nhỏ là Điền Giáp làm nhục, chửi bới om sòm. Hàn An Quốc nói bóng gió :

- Ông nên nhớ đôi khi trong tro còn lửa đó nghe !

Điền Giáp nói ngang :

- Trong tro còn lửa thì ta tiểu tiện vào cho nó tắt ngấm đi.

Không bao lâu, Hàn An Quốc vô tội được tha, phục nguyên chức. Điền Giáp nghe tin, sợ quá, định bỏ trốn.

Hàn An Quốc bắn tin : Điền Giáp không đến ra mắt sẽ giết hết người trong nhà.

Bất đắc dĩ, Điền Giáp phải đến ra mắt.

Hàn An Quốc không nhắc đến chuyện cũ lại còn cho Điền Giáp làm chức Đình úy.

14. THỬ CHỒNG

Lưu Khoan nổi tiếng là người độ lượng, rất tinh táo, buồn vui ít khi lộ ra nét mặt.

Một hôm, Lưu Khoan mặc áo quần chỉnh tề đến triều. Người vợ đưa cho ông ta một chén thuốc uống, rồi giả bộ vô ý làm đổ dây bần bộ triều phục. Lưu Khoan, đỡ lấy chén thuốc và cầm tay vợ hỏi :

- Tay nàng có làm sao không ?

Lúc đó người vợ mới phục Lưu Khoan là người bình tĩnh, độ lượng.

15. NHẦM NGỰA

Trác Mậu là người hay giảng về đạo lí nhân nghĩa, được nhiều người kính trọng.

Hôm ấy, Trác Mậu đang cưỡi một con ngựa. Người trong làng mất một con ngựa, cứ nói ngựa của Trác Mậu là ngựa của mình. Trác Mậu không cãi, đưa con ngựa cho người làng.

Vài ngày sau, con ngựa người làng đi chán, trở về. Người ấy rất hối hận, đem trả ngựa và xin lỗi Trác Mậu.

16. TRÓI GÀ

Lưu Linh thích uống rượu. Hôm đó, uống rượu với một người rất thô lỗ, rượu vào lời ra, hai bên đấu khẩu.

Người kia tức khí, xắn tay áo định đánh. Lưu Linh nói :

- Đại ca ơi ! Tôi thư sinh trói gà không chặt, đánh tôi làm chi cho mệt !

Người kia nghe nói, tức cười, nguôi giận.

17. NƯỚC BỌT TỰ KHÔ

Em của Sư Đức được bổ nhiệm làm Thứ sử Đại châu. Khi tiễn em lên đường Sư Đức nói :

- Anh làm Tế tướng trong triều, còn em lại được làm Thứ sử, triều đình ưu ái gia đình ta rất nhiều, thế nào cũng có kẻ ghen ghét, đố kị. Theo em, làm thế nào đừng để người ta ghen ghét, đố kị ?

Người em nói :

- Ai mắng chửi, nhổ nước bọt vào mặt em, thì em không nói lại, chỉ lấy tay chùi khô nước bọt.

Sư Đức nói :

- Theo anh, ai nhổ nước bọt vào mặt mình, cũng không nên lấy tay chùi, để nó tự khô là được rồi !

18. LẤY ÂN TRẢ OÁN

Lý Mật và Đậu Tham yêu mến tài năng nên rất hậu đãi Lý Cát Phủ. Lục Chí nghi những người này kết bè kết phái với nhau, bèn đưa Lý Cát Phủ ra khỏi kinh thành làm Thứ sử Kinh Châu.

Không lâu, Lục Chí bị biếm đến Trung Châu. Tể tướng lại cử Lý Cát Phủ làm Thứ sử Kinh Châu, ý muốn cho Lý Cát Phủ có cơ hội trả thù Lục Chí, có lợi cho mình.

Không ngờ, Lý Cát Phủ không những không hờn tộ Lục Chí mà còn kết làm bạn bè.

19. 100 CHỮ NHẪN

Quang lộc Vương Thủ Hoà, đời Đường, với một người khác sinh tranh chấp. Để cuộc tranh chấp không thành chuyện lớn, ông về nhà viết chữ nhẩn lên trên án thư, bao nhiêu màn trướng trong nhà đều viết chữ nhẩn.

Đường Minh Hoàng Lý Long Cơ biết chuyện, liền gọi Vương Thủ Hoà đến hỏi :

- Khanh có tên là Thủ Hoà, nghĩa là lúc nào cũng giữ chữ hoà thuận làm đầu, là đã đủ rồi, nay lại còn viết chữ nhẫn đây nhà là ý làm sao ?

Vương Thủ Hoà tâu :

- Thần nghe nói, cứng thì dễ gãy, nên chẳng vui gì khi cãi cọ, tranh chấp lẫn nhau. Mọi sự không bằng chữ nhẫn, nên viết chữ nhẫn để tự khuyên mình.

Đường Minh Hoàng Lý Long Cơ khen phải và ban cho mấy tấm lụa.

20. MÂM NGỌC

Bùi Hạnh Kiệm đánh úp đất Phục, thu được rất nhiều vàng ngọc, ông ta mở yến tiệc và cho trưng bày các chiến lợi phẩm để cho tướng sĩ các dân tộc ít người đến dự tiệc và xem.

Một anh lính thấy một cái mâm mã não dài, rộng gần hai thước, điêu khắc rất đẹp, bưng lên xem thử nặng nhẹ, lúng túng thế nào cái mâm rơi xuống vỡ tan.

Anh lính sợ hãi, quỳ mọp xuống đất, dập đầu xin lỗi đến chảy máu.

Bùi Hạnh Kiệm mặt không đổi sắc, nhẹ nhàng đỡ người lính dậy và nói :

- Người đứng dậy đi ! Ta biết người không cố ý mà.

Người lính tạ ơn rồi rút.

21. MỘT CÁCH GIÁO DỤC

Thuộc hạ của Thứ sử Tương Châu Hứa Vi Sư chuyên môn nhận hối lộ ; Hứa Vi Sư không nở trị tội.

Tên thuộc hạ vừa sợ vừa hối hận, không bao lâu trở thành một người rất liêm khiết và mẫn cán.

22. ĐEM VẢI CHO TRỘM

Trần Thật, tự Trọng Cung, làm huyện lệnh Thái Khâu. Một hôm, có tên trộm vặt, táo gan, leo lên cây kèo nhà Trần Thật, định ăn trộm.

Trần Thật liếc thấy tên trộm nhưng không nói gì, gọi cậu con trai ra dặn :

- Con còn nhỏ phải siêng năng học hành, học những tính tốt, đừng bắt chước chú ăn trộm đang trốn trên kia, nghe chưa ?

Chú trộm hoảng hồn, leo xuống, lạy lạy lạy đế. Trần Thật nói :

- Ta xem chú em mặt mũi sáng sủa, không thích hợp với nghề này, chắc là quá túng nên phải làm liều.

Nói xong, bảo người nhà đem cho chú trộm hai cây vải và dặn đừng đi ăn trộm nữa.

Về sau, tên ăn trộm bỏ nghề trộm vặt.

23. TRÁNH ĐƯỜNG CHO TRỘM

Khổng Mân, người Hoài Nam, không ra làm quan, ẩn cư tại quê nhà.

Ngày nọ, có một người lên vào vườn đồn trộm trúc. Muốn ra khỏi vườn, phải đi một cái cầu nhỏ, nếu không qua cầu thì phải lội nước, mùa đông nước rất giá.

Khổng Mân đang đứng ở trên cầu, khiến tên trộm rất lúng túng. Khổng Mân biết, liền đi vào nhà, cố ý nhường đường cho tên trộm.

24. GIẢ LẢ

Lâu Sư Đức, đời Đường, khi bị người khác xúc phạm ông ta thường tự trách mình ăn ở không tốt, buồn giận không hiện ra nét mặt.

Một hôm, Lâu Sư Đức cùng đi đường với một người. Người này thấy Lâu Sư Đức quá mập, đi chậm, liền nói kháy :

- Nếu ngài làm nghề nông, đi gieo hạt, thì ngài đi đến ruộng, người ta đã gặt lúa rồi !

Lâu Sư Đức cười, nói giả lả :

- Bởi vậy, chẳng ai thuê tôi đi cày, đi cấy, đi gặt cả !

25. NGHE MÀ KHÔNG NGHE

Ngưu Bật, em trai Sử bộ Thượng thư Ngưu Hoảng, đời Đường, thường say rượu.

Một hôm, Ngưu Bật say khướt, giết chết con bò kéo xe của Ngưu Hoảng.

Ngưu Hoảng vừa về đến cửa, người vợ chạy ra mách :

- Chú Bật say rượu, giết chết con bò nhà mình rồi !

Người Hoảng nói với vợ :

- Thôi mình vào ăn cơm đi.

Ăn cơm xong, Người Hoảng ngồi đọc sách. Người vợ không chịu được nữa, nói :

- Chú Bật giết con bò kéo xe của nhà mình rồi ! Chuyện ngang ngược thế mà ông làm thinh.

Người Hoảng nói :

- Tôi biết rồi !

Nói xong, lại ngồi bình tĩnh đọc sách.

26. LÉN CHO VAY TIỀN

Trần Trọng, tự Cảnh Công, đỗ Hiếu liêm và làm quan ở nha môn. Trong nha môn có một viên quan mắc nợ một vạn quan tiền, chủ nợ cứ đến đòi và nói nặng nói nhẹ mãi.

Trần Trọng đem tiền của mình lên trả cho người chủ nợ. Viên quan biết được đến cảm ơn rồi rút. Trần Trọng nói :

- Ông nhầm đấy, chắc người nào trùng tên họ với tôi, trả nợ giúp ông, không phải tiền của tôi đâu !

27. NHẬN NHẦM

Một người hàng xóm mất một con lợn, cứ nói là con lợn chạy lạc sang nhà Tào Tiết. Tào Tiết không cãi, đưa cho người hàng xóm con lợn.

Ngày sau, người hàng xóm tìm được con lợn, nhỏ hơn con lợn của Tào Tiết, đem trả cho Tào Tiết. Tào Tiết cười và nhận con lợn nhỏ.

28. KHÔNG BIẾT LÀ QUAN LỚN

Triệu Duyệt, làm quan chuyển vận sứ tại Thành Đô, mỗi lần đi đâu ông ta chỉ mang theo một cái đàn và một con rùa, gảy đàn chán thì chơi với con rùa.

Một hôm, Triệu Duyệt đi đến Thành Sơn, giữa đường gặp tuyết, phải vào trọ ở quán trọ.

Chủ quán thấy ông khách ăn mặc tuềnh toàng, hành trang chẳng có gì đáng giá, xem thường và nói nặng nhẹ đủ điều. Triệu Duyệt chỉ ngồi đánh đàn, như không nghe, không thấy.

29. SỰ TRUNG TRỰC

Thái úy Vương Đán là người tiến cử Quan Chuẩn làm chức Tế tướng. Quan Chuẩn nhiều lần tâu với nhà vua về những khuyết điểm của Vương Đán. Ngược lại, Vương Đán thường nói tốt Quan Chuẩn trước mặt nhà vua.

Một hôm, nhà vua hỏi Vương Đán :

- Quan Chuẩn lại thường vạch lỗi của khanh trước mặt trẫm ! Còn khanh thường nói tốt cho Quan Chuẩn, là tại sao ?

Vương Đán tâu :

- Thần thấy Quan Chuẩn rất trung thành với bệ hạ, không hề dấu diếm bệ hạ điều gì, nên thần rất khâm phục. Thần không có điều gì phải phiền trách ông ta cả.

Nhà vua khen Vương Đán là người hiền và sáng suốt.

30. BÌNH RƯỢU CÚNG

Người em cô cậu của Vương An Thạch rất nóng nảy, kiêu ngạo và rất khó dạy.

Một hôm, các gia nhân trong nhà bày khoảng 100 vò rượu, để cúng tổ tông ở từ đường họ Vương.

Người em Vương An Thạch không biết tức giận điều gì, đá đổ mấy vò rượu, rượu chảy lênh láng. Mọi người sợ hết hồn.

Vương An Thạch đi vào, thấy rượu đổ liền tránh ra đi một bên, vào từ đường tế lễ.

Lễ xong, đi về cũng không nói tiếng nào. Người em vừa sợ vừa nể, dần dần trở thành người rất tốt.

31. NÓI TỐT NGƯỜI ĐÃ HẠI MÌNH

Vương Đức tướng mạo đẹp, con nhà danh vọng, làm quan ở khu mật viện, nhiều người biết tiếng, rất kính phục, bạn bè khách khứa khá đông.

Ngự sử trung thừa Khổng Đạo Phủ dâng sớ kể tội Vương Đức lên nhà vua. Nhà vua bãi chức Vương Đức, biếm ra khỏi kinh thành, cho làm Tri phủ Tuy Châu.

Nghe tin xấu, bạn bè khách khứa đến chia buồn nhưng Vương Đức vẫn nói cười như không.

Không lâu, Khổng Đạo Phủ chết, có mấy người khách muốn lấy lòng, vui vẻ nói với Vương Đức :

- Người hại ông là Khổng Đạo Phủ đã chết rồi !

Vương Đức nói :

- Khổng công (Khổng Đạo Phủ) là người có trách nhiệm, không phải là người hại tôi. Nay, triều đình mất đi một đại thần như vậy, quả là rất buồn.

Người khách im lặng.

32. MỘT CÁCH TRÁNH HỌA

Thân phụ Lý Tông Ngạc là Lý Phưởng làm quan to nắm đại quyền trong triều. Lý Tông Ngạc sợ mọi người ghen ghét mang họa vào thân, thường ăn mặc bình thường, ngựa xe chẳng có gì đặc biệt, y như một người nghèo khó.

Một hôm, Lý Tông Ngạc đến gặp thân phụ (Lý Phưởng). Vị quan sử thấy ngựa xe, cách ăn mặc không biết đó là công tử của quan lớn, la lối sỉ nhục om sòm. Lý Tông Ngạc không nói gì.

Sau này khi biết được Lý Tông Ngạc là con của quan lớn trong triều, vị quan sử rất hối hận.

33. HAI CÁCH XỬ LÝ

Âu Dương Tu và Hàn Kỳ đều làm quan. Âu Dương Tu thường trách mắng, trừng phạt các thuộc hạ, khiến nhiều người oán. Thuộc hạ làm điều gì sai, Hàn Kỳ thường nhỏ nhẹ khuyên răn, dạy dỗ, ít trách mắng và trừng phạt, khiến nhiều nể phục.

34. TIỂU NHÂN KHÔNG Ở ĐÂU XA

Hàn Kỳ cho rằng, tiểu nhân không ở đâu xa, cứ ba nhà thì có một nhà có tiểu nhân. Nếu ta dùng các cư xử của tiểu nhân để đối đãi với tiểu nhân thì ta cũng chẳng khác gì những kẻ tiểu nhân.

35. KHÔNG BIẾT XỬ TRÍ

Có một cuồng sĩ chê cách đối xử, ăn ở của Lý Hàng vốn là quan lớn tại triều. Một hôm, cuồng sĩ đón đường Lý Hàng đưa một phong thư. Lý Hàng hứa về nhà sẽ xem kỹ lá thư. Cuồng sĩ tức giận, nói :

- Ông làm quan to nhưng không mưu lợi cho thiên hạ, sao ông không từ chức ? Ông ngồi lâu chường nào thì những hiền sĩ tài cao xem như tuyệt đường tiến thân.

Lý Hàng nói :

- Tôi cũng đã nhiều lần xin từ chức nhưng hoàng thượng không cho, thì tôi biết làm sao ?

Cường sĩ im lặng.

36. KHÔNG TỰ BIỆN BẠCH

Một hôm, Sái Tương mời khách đến vườn Linh Đông uống rượu. Một người khách nghịch đem cung tên bắn, tên lạc làm cho một người đi đường bị thương, người khách sợ quá liền đổ lỗi cho Sái Tương.

Chuyện lan ra khắp kinh thành, nhà vua cho gọi Sái Tương đến cật vấn.

Sái Tương chỉ cầu xin nhà vua tha tội cho mình, trước sau không hề biện bạch hoặc khai tên người khách.

37. KHÔNG CỬ TRỘM LÀM QUAN

Một hôm, quan chuyển vận sứ Trương Tế Hiền, Giang Nam, mở tiệc đãi đằng khách khứa. Có một người hầu nhà ăn cắp bạc lén bỏ vào túi. Trương Tế Hiền thấy nhưng im lặng.

Sau này, Trương Tế Hiền được làm Tế tướng. Đa số người hầu của Trương Tế Hiền cử làm quan, riêng người này không được chủ cất nhắc.

Người này thưa với Trương Tế Hiền :

- Tôi hầu hạ ngài rất lâu, kẻ ăn người ở, ai cũng cũng được cất nhắc, ngài chỉ quên có riêng tôi !

Trương Tế Hiền nói :

- Ta làm Tế tướng phải cất nhắc những người thanh liêm lên làm quan, bài trừ bọn tham quan. Nhà ta không giàu, người chỉ là người ăn kẻ ở mà 30 năm bòn rút ước tính cũng được 30 vạn quan tiền. Huống chi người làm quan, bòn rút thì dân chịu sao nổi ? Ta nghĩ, với số tiền đó, người có thể làm vốn để về quê làm lại cuộc đời là được rồi.

Người hầu thất kinh, vội vàng khăn gói về quê.

38. KHÔNG NÊN ĐỔ DẦU VÀO LỬA

Một hôm, Tống Nhân Tông rất giận, la hét đòi trừng trị một vị quan sử, rồi quay sang hỏi Đinh Tấn Công. Nhà vua hỏi mấy lần, Đinh Tấn Công vẫn ngần ngừ không đáp. Nhà vua nói :

- Ông chịu đựng giỏi thật đấy ! Vua hỏi mấy lần mà cũng không trả lời.

Đinh Tấn Công tâu :

- Bệ hạ đang giận như sấm sét, thần mà tâu trình nữa, khác nào đổ dầu vào lửa, bệ hạ sẽ trừng trị quan sử ra tro, ra cám mất !

Nhà vua nghe nói, nguôi cơn giận, tha cho vị quan sử.

39. CHỊ EM DÂU

Miên Đan, cha mẹ mất từ nhỏ, bốn anh em trai sống chung với nhau một nhà nhưng mấy chị em dâu thường cãi cọ nhau ỏm tỏi.

Mỗi lần nghe mấy chị em dâu cãi vã, Miên Đan vào phòng đóng cửa, bịt tai và tự nói với mình : Miên Đan người thường tu tâm dưỡng tính, làm việc gì cũng cẩn thận, muốn làm việc lớn có ích cho thiên hạ, sao người lại không xử được việc nhà ?

Có lần, mấy chị em dâu lén nghe được, liền xin lỗi Miên Đan. Từ đó, sống với nhau rất hoà thuận.

40. VẬT CŨNG CÓ SỐ

Có một người đem dâng Ngụy quốc công Hàn Kỳ đôi chén ngọc, người ấy nói :

- Đây là đôi chén ngọc, do thợ khéo điêu khắc mà thành, trong ngoài không có một tí vết, được xem là vật quý trên đời.

Hàn Kỳ cảm ơn người khách và đem bạc đáp lễ. Hàn Kỳ cũng rất quý đôi chén, khi nào đãi khách quý mới đem ra.

Một hôm đãi tiệc, Hàn Kỳ cầm chén ngọc mời mọc. Một người khách vô ý chạm phải, chén ngọc rơi xuống, vỡ tan, người khách lo sợ bị quở trách.

Hàn Kỳ, mặt không biến sắc, nói :

- Mọi vật trên thế gian đều có sinh thì có diệt, cho nên cái chén này cũng đến số rồi ! Ông đừng áy náy.

Người khách nghe nói, cảm tạ và rất yên lòng.

41. CHÁY TÓC

Ngụy quốc công Hàn Kỳ được phong làm tướng thống lĩnh quân đội. Một đêm, ở trong trường, sai một anh lính cầm đèn sáp đứng hầu soi sáng để Hàn Kỳ viết thư.

Anh lính lơ ngơ thế nào để đèn bắt cháy cả tóc ông tướng, cháy sém luôn cả bức thư. Hàn Kỳ vội dùng tay áo dập tắt lửa.

Quan chủ sự biết được, muốn dùng roi nện cho anh lính hầu một trận. Hàn Kỳ

nói :

- Đừng đánh ! Tôi biết từ nay anh ta sẽ cầm đèn rất tốt.

Anh lính rất cảm động !

42. KHÔNG PHẢI CHỬI MÌNH

Thời niên thiếu, nghe người nào chửi mình, Phú Bật giả lảng như không nghe.

Một hôm, có một người nói với Phú Bật :

- Ông ta đang chửi anh đó !

Phú Bật nói :

- Ông ta chửi ai đâu có chửi tôi.

Người kia nói :

- Ông ta gọi đích danh tên ông mà !

Phú Bật đáp :

- Trên đời có chán vạ gì người trùng với tên tôi.

Người kia không nói năng gì nữa.

43. KHĂN YẾM ĐÀN BÀ

Tư Mã Ý ở trong trại Vị Bắc, truyền lệnh :

- Nay doanh trại Vị Nam đã mất rồi, tướng nào nói đánh nhau nữa thì chém !

Các tướng vâng mệnh, chỉ việc giữ trại không dám ra.

Quách Hoài nói với Tư Mã Ý rằng :

- Mấy bữa nay Khổng Minh dẫn quân ra tuần tiễu, tất là muốn tìm đất hạ trại.

Ý nói :

- Nếu Khổng Minh ra núi Võ Công, men sườn mà sang mé đông thì chúng ta nguy cả. Nhược bằng họ ra phía tây nam sông Vị, đóng trên gò Ngũ Trượng, thì ta mới không việc gì.

Sai người dò xem, quả nhiên Khổng Minh đóng ở gò Ngũ Trượng.

Ý mừng quá giơ tay lên trán mà rằng:

- Đó là hồng phúc của đại Ngụy hoàng đế ta !

Bèn sai các tướng giữ vững không ra đánh, đợi cho quân Thục sinh biến sẽ hay.

Khổng Minh dẫn một toán quân ở gò Ngũ Trượng, đã nhiều lần sai người khiêu chiến, quân Ngụy nhất định không ra. Khổng Minh bèn lấy cái yếm và đồ trắng của đàn bà, đựng vào trong một cái hòm, sai người đưa tới trại Ngụy.

Các tướng không dám giấu giếm, dẫn người đưa thư ra mắt Tư Mã Ý. Ý sai mở hòm, thấy có yếm đàn bà và một phong thư. Thư nói rằng :

Trọng Đạt đã làm đại tướng, thống lĩnh quân Trung nguyên, không dám mặc giáp, cầm gươm quyết sống mái mà chịu ngồi núp trong hang, trong hố, để tránh lưỡi dao, mũi tên, thế thì khác gì đàn bà ?

Nay sai người đưa khăn yếm, quần áo trắng của đàn bà đến, nếu không ra đánh thì phải lay hai lay mà nhận lấy ; nếu còn biết xấu hổ, có chí khí người con trai

thì phê vào giấy này, y hện ra giao chiến.

Tư Mã Ý xem xong, trong bụng căm giận nhưng gượng cười, nói :

- Khổng Minh coi ta như mụ đàn bà ư ?

Liên chịu nhận lấy đồ ấy, trọng đãi người đưa thư và hỏi chuyện ăn ngủ, công việc của Khổng Minh.

Sứ giả bẩm rằng :

- Thừa tướng tôi thức khuya dậy sớm ; hình phạt từ hai chục roi trở lên cũng phải coi xét, mà mỗi ngày chỉ ăn được vài thương mà thôi !

Ý nói với các tướng rằng :

- Khổng Minh ăn ít làm nhiều, sống lâu làm sao được !

Sứ giả từ về, đến gò Ngũ Trượng ra mắt Khổng Minh, thuật lại việc Tư Mã Ý chịu nhận khăn áo đàn bà và các lời hỏi han.

Khổng Minh than rằng :

- Ý thực là biết ta!

Chủ bộ Dương Ngung can rằng :

- Tôi thấy Thừa tướng hằng ngày cứ phải coi xét sổ sách, thiết nghĩ không nên. Ôi ! việc trị nước phải có thể thống, trên dưới không xâm phạm với nhau.

Ví như đạo trị việc nhà, tất phải có đứa ở trai coi việc cày bừa, đứa ở gái coi việc thối nấu, nghề nghiệp không thiếu việc gì, cần cái gì có cái ấy ; ông chủ nhà chỉ việc thung dung ngồi một chỗ, nằm cao thành thoi, ăn uống mà thôi !

Nếu việc nào cũng xuất thân làm lấy, thì sức lực mỗi mệt, tinh thần kém sút, mà không nên được việc gì. Đó không phải là trí khôn không bằng kẻ ăn người ở đâu, đạo làm chủ nhà phải thế.

Cho nên cổ nhân có nói : Ngồi mà bàn đạo lí, gọi là tam công ; đứng ra mà làm việc, gọi là sĩ đại phu. Ngày xưa, Bính Cát lo việc con trâu thờ, không lo gì kẻ đánh nhau chết dọc đường ; Trần Bình làm tướng, không biết số tiền thóc ở kho bao nhiêu, nói rằng đã có người coi riêng từng việc.

Nay Thừa tướng thân xét đến cả việc nhỏ nhặt, mồ hôi toát ra cả ngày, chẳng nhọc nhằn lắm ru ? Lời Tư Mã Ý nói, xin Thừa tướng xét cho mới được.

Khổng Minh khóc, nói :

- Ta không phải là không biết thế đâu, nhưng vì chịu ơn tiên đế thác cô cho ta rất trọng, chỉ sợ người khác không được hết lòng như ta. Vậy ta phải chịu khó nhọc như thế.

Chúng nghe nói, ai nấy đều cảm động, ứa nước mắt. Tự bấy giờ, Khổng Minh nghe trong mình tinh thần bàng hoàng, nên không dám tiến binh vội.

Các tướng Ngụy thấy Khổng Minh đưa khăn áo đàn bà cho Tư Mã Ý. Ý chịu nhận, không dám ra đánh. Các tướng cùng vỗ bụng căm tức, vào trướng bẩm rằng:

- Chúng tôi là danh tướng nước Ngụy, chịu sao nỗi người Thục sỉ nhục thế này ? Vậy xin ra đánh để quyết một trận sống mái.

Ý nói :

- Ta có phải muốn chịu nhục đâu, bởi vì thiên tử giáng chiếu, sai giữ vững không cho ra đánh, nếu ta khinh động, thì trái quân mệnh.

Các tướng bức dọc, không bằng lòng. Ý nói :

- Các người muốn đánh, đợi ta tâu với thiên tử, rồi sẽ đồng lực ra đánh giặc, được chăng ?

Các tướng nói :

- Chúng tôi xin vâng lời.

Ý sai sứ mang biểu đến Hợp Phì tâu với Ngụy chủ.

Tào Tuấn xem xong, hỏi các tướng :

- Tư Mã Ý trước xin giữ vững không ra đánh, nay lại dâng biểu xin đánh là có sao ?

Vệ úy Tân Tỷ tâu :

- Tư Mã Ý vốn không có bụng muốn đánh, đây là Gia Cát Lượng sỉ nhục, các tướng căm tức, cho nên dâng biểu lên, là có ý muốn cầu chiếu chỉ để trấn bưng các tướng mà thôi.

Tuấn lấy làm phải, sai Tỷ cầm cờ tiết đến trại Vị Bắc, truyền lời dụ không được ra đánh. Nếu ai nói đến chuyện đánh, thì ghép vào tội trái chiếu chỉ nhà vua.

Các tướng đều tuân theo. Ý nói với Tân Tỷ :

- Ông thực là biết bụng tôi lắm !

Các tướng Thục nghe tin ấy, vào bẩm với Khổng Minh.

Khổng Minh cười nói :

- Đó là Tư Mã Ý trấn bưng ba quân đó.

Khương Duy hỏi :

- Sao Thừa tướng lại biết ?

Khổng Minh nói :

- Ý vốn không dám đánh, xin đánh là thị oai với các tướng mà thôi. Có câu :
Tướng ở ngoài, dù vua sai khiến có điều gì, không nghe cũng được ; lẽ đâu xa
ngàn dặm, mà phải xin lệnh đánh bao giờ. Đây là nhân các tướng giận, Tư Mã Ý
cho mượn ý Tào Tuấn để trấn an các tướng và truyền lệnh ra để quân ta trễ biếng
mà thôi !

Không lâu, Khổng Minh lâm bệnh mất, quân Thục tự rút quân về.

44. NHỚ CÀNG THÊM MỘT

Lữ Môg được phong làm Tể tướng. Một hôm vào triều, có một ông quan đứng trong đám đông nói :

- Thằng con nít, miệng còn hơi sữa, Tể tướng quái gì mà Tể tướng ?

Lữ Môg giả lảng như không nghe thấy. Muốn lấy lòng Tể tướng, vị quan cùng đi với Lữ Môg, nói :

- Để tôi tìm tên họ người vừa chê bai ông cho.

Lữ Môg nói :

- Không cần đâu.

- Tại sao ?

- Nếu biết tên tuổi ông ta thì phải nhớ ông ta đến suốt đời, nặng người lắm mệt.

Chi bằng không biết, không nhớ mới nhẹ người.

45. HÀNG XÓM VÀ HÀNG DẬU

Trần Hiêu và Kỷ Bá là hai người láng giềng, hai vườn nhà cách nhau một hàng dậu. Có đêm Kỷ Bá dời hàng dậu của mình lấn sang vườn Trần Hiêu.

Trần Hiêu biết được, đợi Kỷ Bá đi vào, dời tiếp hàng dậu lấn vào vườn mình thêm một thước.

Tối hôm sau, Kỷ Bá ra xem hàng dậu, thấy vườn mình rộng ra, lấy làm ngạc nhiên.

Sau này, biết được việc làm của Trần Hiêu, Kỷ Bá hối hận, tự dời hàng dậu của mình về chỗ cũ.

46. ANH EM VÀ THỪA RUỘNG

Ở Thanh Hà ai cũng biết hai anh em nhà họ Phổ Minh, vì thừa ruộng mà hai anh em kiện cáo nhau đã mười năm bất phân thắng bại.

Thái thú Tô Kinh (đến nhậm chức) cho gọi hai anh em nhà họ Phổ Minh đến nói :

- Trong thiên hạ, tình nghĩa anh em là rất quý, khó có được, còn ruộng vườn thì do làm lụng siêng năng, có cơ may là tậu được, rất dễ. Nay hai người muốn được ruộng hay muốn được tình nghĩa anh em ?

Hai anh em Phổ Minh nghe nói cảm động, hối hận, không kiện cáo nữa, sống

hoà thuận với nhau.

47. CÁI ĐAI VÀNG

Hàn Kỳ, đời Tống, thống lĩnh bốn đạo quân đi thảo phạt ở biên cảnh, đóng quân tại Diên An.

Đêm nọ, có tên thích khách núp ở sau màn. Hàn Kỳ thấy được, hỏi :

- Người là ai ?

Thích khách nói :

- Tôi đến để giết ông.

- Ai sai nhà người giết ta ?

Thích khách đáp :

- Trương tướng công (Trương Nguyên đang chấp chính ở Tây Hạ).

- Tại sao người không giết ta ?

- Tôi không nhẫn tâm.

Hàn Kỳ hỏi :

- Thế người về ăn nói làm sao với Trương tướng công ?

Thích khách đáp :

- Ngài cho tôi mượn cái đai vàng đem về là được.

Hàn Kỳ trao đai vàng và thả cho thích khách về.

Sáng hôm sau, quân hầu báo với Hàn Kỳ là có cái đai vàng treo trên bức tường thành. Hàn Kỳ định cho người leo lên lấy xuống.

Phạm Thuần Hữu can :

- Chuyện này tuy nhỏ nhưng cũng phải suy nghĩ cẩn thận. Nếu lấy cái đai xuống thì mất thể diện quốc gia, trúng kế của tên thích khách (Làm tướng mà để cho thích khách đột nhập uy hiếp, lại còn thả thích khách ra là sai phép nước). Chi bằng xem như không biết đến cái đai ấy.

Hàn Kỳ khen phải và đáp :

- Chuyện thế mà tôi nghĩ không ra ! Thật là tệ.

48. TIẾT KIỆM VÀ KHOAN DUNG

Có một đệ tử xin Phạm Trọng Tuyên chỉ giáo một vài lời. Phạm Trọng Tuyên nói :

- Tiết kiệm sẽ giúp cho ta được đức liêm khiết ; khoan dung nhảu nhục sẽ giúp cho ta đạt được cảnh giới cao thượng.

Bản thân Phạm Trọng Tuyên rất tiết kiệm, ăn uống thanh đạm, ăn mặc giản dị, các quan trong phủ đều rất nể trọng.

Không lâu các quan trong phủ từ trẻ đến già, từ quan lớn đến quan nhỏ đều học được tiết kiệm và khoan dung của Phạm Trọng Tuyên.

49. THỦ SỨC CHỊU ĐỰNG

Lữ Hy Triết và Chương Tiết cùng làm quan ở huyện Trần Lưu, Chương Tiết rất trọng nể Lữ Hy Triết.

Một hôm, hai người ngồi nói chuyện chơi, Chương Tiết chỉ trích Lữ Hy Triết rất nặng lời. Lữ Hy Triết chỉ cười mà không hề có sắc giận. Chương Tiết nói :

- Tôi giả bộ gây gổ, thử ông. Ông là người rất cao thượng.

Lữ Hy Triết cảm ơn Chương Tiết đã quá khen.

50. NÓI LEO

Vương Hoá Tắc làm trưởng sử Mai Châu, ông thường ngồi trò chuyện với các bạn đồng liêu và thuộc hạ, không phân thứ bậc.

Một hôm, anh lính đứng gác dưới thềm thấy vậy cũng mon men ngồi vào chiếu, bắt chuyện và nói leo.

Quan Quản sự trông thấy, muốn dùng roi đánh anh lính một trận nên thân. Vương Hoá Tắc biết được, can rằng :

- Thôi đi, anh ta thấy vui muốn bắt chuyện thôi mà !

Quan Quản sự tha cho anh lính.

51. SUY LUẬN

Thị trung Tào Bân làm Thái thú Từ Châu. Có một quan lại phạm tội, theo án là phải bị đánh mấy chục trượng. Tào Lâm nói :

- Tôi nghe nói, anh này mới cưới vợ. Nay anh ta bị đánh, cha mẹ anh ta rất đau lòng, lại đổ thừa cho cô dâu là xui xẻo, sẽ suốt ngày đêm day nghiền, đánh chửi cô ta, thì cô ta sống sao nổi. Hoá ra trị tội một người mà liên lụy đến một người nữa, chi bằng tha cho anh ta.

Mọi người nghe nói có lí, tha không đánh, ai nấy đều khen Tào Bân là người nhân từ.

52. BẠN ĐỒNG SONG

Trương Hoà Thường ở chung với các bạn học, có 10 lạng vàng cất ở trong hòm. Một bạn học mở rương lấy trộm vàng.

Không hiểu sao quan sử biết được, tập trung mọi người và lục xét lấy lại vàng, đưa cho Trương Hoà Thường. Trương Hoà Thường nói :

- Không phải vàng của tôi. Tôi làm gì có vàng.

Quan sử tha cho anh bạn trộm vàng.

Anh bạn học hồi hận quá, nửa đêm lén đem trả lại vàng cho Trương Hoà Thường. Hoà Thường thấy anh bạn túng quẫn, liền chia cho anh ta một nửa, nói mãi anh ta mới nhận.

53. 11 ĐỜI

Sách Án đồ kí kể : Lôi Phu, người Phong Tuyên, đỗ tiến sĩ ra làm quan, sống rất thanh liêm và thanh bạch, sau này được phong làm Tế tướng, rồi lại được nhà vua cho làm Thái sư của thái tử.

Tính đến Lôi Phu là 10 đời, đời nào cũng có người làm quan, nhưng cả 10 đời không có ai dính dáng, liên lụy đến việc hình pháp.

54. HOẠN NẠN VÀ CÁCH XUẤT XỬ

Con người sinh ra ai chẳng gặp hoạn nạn, hoạn nạn là đạo lí tự nhiên, vấn đề là biết xuất xử trong lúc hoạn nạn mà thôi.

Chu Văn Vương (vua Trụ), bị giam ở ngục Dữu Lý, đã viết Chu Dịch : Khổng Tử bị vây ở đất Trần, Sái vẫn ngồi đàn, hát. Nhan Hồi nghèo khổ, ăn măng trúc, rau dưa, uống nước lã nhưng lấy đó làm vui. Nguyên Hiễn nghèo, ăn mặc rách rưới nhưng thanh cao, thiên hạ ai cũng khen. Hạ Hầu Thảng ở trong ngục tù nhưng vẫn đàm luận sách Thượng thư. Lục Thế bị biếm đến Trung Châu nhưng vẫn sáng tác những tập văn chương.

Những dẫn chứng trên cho thấy, người không tránh được hoạn nạn, nên tìm cách xuất xử trong lúc hoạn nạn.

Vì thế, sách Trung dung viết : Người quân tử ở trong hoàn cảnh nào cũng lấy đó làm vui. Đó là đạo lí sống và vượt qua hoạn nạn.

55. LÀM CHỦ CÁI TÂM

Thầy Trương Giảng giận dữ, nạt nộ và đánh gia nhân, Trình Hy hỏi :

- Ông thử nín nhịn, làm chủ cái tâm của mình có được không ?

Trương Giảng hối hận, cúi đầu nhận lỗi.

56. KHÉO NHỊN

Một hôm, Phó tướng Địch Thanh đãi tiệc khách khứa. Trong đám khách có người tên là Trương Dịch, tính tình rất thô lỗ, nói năng không giữ lời, trêu chọc người này, người khác, rồi quay sang gây sự với Địch Thanh :

- Tên con nít kia, mi muốn làm mất mặt ta à ?

Rồi chửi Địch Thanh không tiếc lời. Địch Thanh chỉ cười, không nói gì.

Khi về nhà, Trương Dịch biết mình lỡ lời, hối hận lắm. Sáng hôm sau, vội vàng đến xin lỗi Dịch Thanh.

57. NHẪN NHỤC VÀ DỮNG CẢM

Tả truyện kể rằng Trí Bá vào cửa nam, hỏi :

- Ai làm chủ ở đây ?

Triệu Mạnh đáp :

- Tôi là chủ ở đây.

Trí Bá hỏi :

- Người không dũng cảm, ai mà phục ?

Triệu Mạnh đáp :

- Tôi rất giỏi chịu đựng, không ai sỉ nhục được tôi đâu.

58. ĐEM THỊT DÊ KHAO QUÂN ĐỊCH

Tả truyện kể, Sở Trang vương đem quân đánh nước Trịnh. Vua nước Trịnh cho người ra nghinh tiếp Sở Trang vương và đem thịt dê khoản đãi quân nước Sở.

Sở Trang vương nói :

- Vua Trịnh nhũn nhặn, nhịn nhục chắc là được dân chúng rất tin phục.

59. GỐC CỦA TRĂM VIỆC

Sách Luận ngữ viết, Khổng Tử nói với Tử Lộ :

- Răng cứng nên dễ gãy, lưỡi mềm nên còn. Nhu nhất định thắng cương, mềm nhất định thắng cứng. Người thích đấu đá nhất định hại đến thân, người thích dùng cảm dễ đi đến cái chết. Chữ nhân là cái gốc của trăm việc.

60. PHƯƠNG PHÁP LÀM CHO HẾT GIẬN

Sách Sư hữu tạp kí ghi, có người hỏi Vinh Dương công :

- Nếu bị người khác chửi rửa, làm nhục thì ta nên ứng xử thế nào ?

Vinh Dương công đáp :

- Phải tự hỏi, tại sao mình lại để cho người đó chửi và làm nhục cơ chứ ? Tự nhiên ta sẽ bớt giận, đó là thượng sách.

Hoặc tự hỏi, ta chửi người đó, làm nhục người đó, người đó sẽ phản ứng như thế nào ? Ta sẽ như người đó chẳng ? Suy nghĩ xong, ta sẽ bớt giận. Đó là hạ sách.

61. ĐƯỢC THIÊN HẠ VÀ MẤT THIÊN HẠ

Tô Thức nói : Hán Cao Tổ Lưu Bang thắng lợi (tranh được thiên hạ), Hạng Vũ thất bại (không tranh được thiên hạ), tựu trung vào chữ nhẫn.

Hạng Vũ bách chiến bách thắng, thiếu nhẫn nại, sinh ra vọng động, không giành được thiên hạ.

Lưu Bang nhẫn nại, rèn luyện trong thất bại, nuôi dưỡng tinh thần và binh lực, chỉ một trận là thành công, giành được thiên hạ.

62. NHƯỜNG MỘT TRĂM BƯỚC

Chu Nhân Quỹ, ẩn cư tại quê nhà, phụng dưỡng cha mẹ rất chu đáo và thường dạy con cái rằng :

- Sinh ra đời phải biết nhường đường (nhường nhịn) cho người khác, dù cho nhường một trăm bước, nhưng suốt đời cũng chẳng mất đi một tấc đường.

63. CHIẾC VÒNG VÀNG

Bành Tư Vĩnh lên kinh ứng thí, không có tiền bạc gì, chỉ có một cái vòng vàng dùng để hộ thân, sợ mất, đem gửi cho chủ nhà trọ.

Một thí sinh ở cùng nhà trọ, rình lấy trộm, đeo dấu vào tay áo.

Bành Tư Vĩnh thấy, nhưng không nói gì. Chủ nhà trọ mất vòng, tìm và muốn lục soát những thí sinh ở trọ.

Bành Tư Vĩnh nói, là mình đã lấy lại chiếc vòng, không nên kiểm làm gì.

Lúc rời nhà trọ, thí sinh trộm vòng sợ ý, để chiếc vòng tuột ra, rơi xuống đất. Chủ nhà trọ thấy, khen Bành Tư Vĩnh là người độ lượng.

64. MUA NHÀ HÀNG XÓM

Nhà Triệu Thanh Hiến và người em rể ở chung nên khá chật chội. Người em rể ăn ra làm được, bàn với Triệu Thanh Hiến, mua nhà ông lão hàng xóm với giá rất cao, để mở rộng nhà cửa.

Triệu Thanh Hiến nói :

- Mình ở với ông lão đã ba đời rồi, tình làng nghĩa xóm rất sâu, nay cậy mình nhiều tiền mà mua nhà của ông ta thật là quá bất nhân.

Người em rể bỏ ý định mua nhà ông lão hàng xóm.

65. CÁI ĐẦU ĐÁNG GIÁ

Hàn Viện trấn thủ ở Tương Châu. Có lần đi tế miếu Khổng Tử phải ở quán xá.

Nửa đêm có tên trộm cầm giao xông vào phòng, nói :

- Ông có của cải gì đưa ra mau, nếu không thì ta giết chết ?

Hàn Viện nói :

- Ta không có tiền vàng ! Trên bàn trà có bình quý, chắc cũng được một ngàn râu tiền. Người có lấy thì lấy.

Tên trộm nói :

- Cái đầu của ông rất đáng giá ! Nếu tôi cắt đầu của ông đem cho người nước ngoài ở biên cảnh phía tây thì tôi giàu to.

Hàn Viện nghe nói, ngửa cổ ra. Tên trộm hốt hoảng nói :

- Không ngờ ông quá độ lượng. Tôi chỉ thử ông thôi.

Nói xong, tên trộm cầm cái bình quý đi mất.

Có người biết chuyện, hỏi Hàn Viện sao không tố cáo. Hàn Viện nói :

- Từ trước đến nay, tôi không quen tố cáo người khác.

Không lâu, có một tên trộm bị bắt, ghép vào tội chặt đầu. Trước khi bị hành hình, tên trộm nói :

- Tiếc thay ! Tôi không học tập được đức hạnh của ông Hàn Viện, nên mới ra nông nỗi này.

66. VIỆC AI NẤY LÀM

Phạm Nhiêu Phu được phong làm tướng. Có người ở trong triều dèm pha, nhà vua liền sai sứ thần đến giả bộ dâng hương ở núi Nga Mi, thực sự thăm dò hành động của Phạm Nhiêu Phu.

Thuộc hạ của sứ thần lại tiết lộ cho Phạm Nhiêu Phu biết. Phạm Nhiêu Phu nói, việc sứ thần thì sứ thần cứ làm, không nên trách ông ta.

Sứ thần lại biết, dùng roi đánh tên thuộc hạ đã tiết lộ bí mật đến bật cả máu, sứt cả tai.

Sau này, triều đình sai Phạm Nhiêu Phu tâu trình về việc làm của sứ thần.

Trong tấu sớ, Phạm Nhiêu Phu chỉ tâu rằng sứ thần làm việc rất cẩn thận, không hề nhắc đến việc sứ thần đánh thuộc hạ.

67. KHÔNG LÂM TRẬN

Hàn Viện ít khi xen vào chuyện của người khác, không thích sa vào những cuộc tranh luận.

Một hôm, Hàn Viện cùng hai người bạn đồng liêu khác là Vương Cung Chấn và Hiệp Định Cơ đến chấm thi ở phủ Khai Phong.

Ba người chăm quyển, Vương Cung Chấn và Hiệp Định Cơ vừa đọc vừa bình, rồi tranh luận với nhau bất phân thắng bại. Riêng Hàn Viện vẫn ngồi im, đọc quyển.

Lát sau, Vương Cung Chấn đến phòng Hàn Viện hỏi :

- Ông học tính độ lượng lúc nào vậy ? Ông không nói giúp tôi một câu ? Tôi đúng mà !

Hàn Viện cười nói :

- Nếu tôi nói, chỉ làm cho việc càng thêm rối.

Hôm khác, Hàn Viện cầm quân thảo phạt ở Thiểm Tây, hai tướng Nhan Sư Lỗ và Lý Tích cũng tranh luận với nhau không dứt, ai cũng liếc Hàn Viện, mong ông phân xử. Nhưng Hàn Viện cứ lơ đi, như không nghe, không thấy.

68. HAI CHỮ TRUNG THỨ

Phạm Thuần Nhân nói, bình sinh tôi chỉ học được hai chữ trung thứ, một khắc không rời, dùng hoài không hết : Ở triều đình dùng phụng sự quân chủ, tiếp đãi đồng sự và bạn bè ; ở gia đình dùng để thân cận và hoà thuận với những người thân thuộc.

Ông lại dạy các đệ tử : Đừng trách người là ngu si, tự trách mình không tỉnh táo ; gặp những người thông minh, tự trách ta là hồ đồ. Không nên chỉ trách người khác mà quên trách mình, không nên trách người không khoan thứ cho mình, mà trách mình không khoan thứ cho người. Làm được như vậy là gần gũi với những bậc hiền nhân.

69. NHÀ ĐÔNG CON CHÁU

Tư Mã Quang nói : Trong hàng công khanh, chỉ có Thừa tướng Lý Phưởng kế thừa được lễ pháp của các bậc tiền bối, càng ngày càng thịnh không suy. Gia đình ông ta, con cháu có hai trăm người, cùng sống chung với nhau.

Bổng lộc, hoa lợi thu được từ ruộng vườn đều tập trung vào kho, tùy theo sinh hoạt của những người trong nhà mà chi dụng ; quan hôn tang tế tùy theo việc mà phân chia cho con cháu.

70. THA KẺ BỐT XÉN

Trần Hy Dĩnh nhậm chức Hộ tào ở Lương Châu. Trong châu có một quan thu thuế không mấy liêm khiết cho lắm, các đồng sự rất ghét nhưng không ai nói gì. Riêng Trần Hy Dĩnh nhiều lần khuyên nhủ, hi vọng ông ta thay đổi.

Lúc hết nhiệm kì, viên quan thu thuế chuẩn bị hành lí đi ra khỏi châu, có một tên tiểu lại, tố cáo với quận thú :

- Trong hòm hành lí, ngoài sổ sách thuế má có dấu vàng, do ông ta bớt xén thuế

khoá.

Quận thú liền cho người theo dõi viên quan thu thuế và giao cho Trần Hy Dĩnh xử lí. Trần Hy Dĩnh nhận lệnh, nhưng lại nghĩ : Khi ông này đang làm quan thì không can ngăn, nay để ông ta phạm tội mới trừng trị, e không hợp lẽ.

Lúc ông ta đương chức, đương quyền thì tên tiểu lại không dám tố cáo, nay ông ta không còn chức, tên tiểu lại đi cáo quan để hại cấp trên, dẫu đồ bìm leo, chẳng còn ra thể thống và đạo lí gì cả !

Rồi Trần Hy Dĩnh cho người bí mật báo với viên quan thu thuế lo sửa soạn lại hành lí trước khi lên đường.

Lúc viên quan thu thuế khởi hành, Trần Hy Dĩnh và tên tiểu lại chặn lại và bắt đem hành lí vào cho quận thú xem xét. Lúc mở hòm ra, chỉ thấy áo quần và đồ ăn thức uống, không thấy vàng đâu cả. Quận thú giận dữ, quở trách tên tiểu lại. Viên quan thu thuế bình yên ra khỏi châu.

71. ĐỘI SÁNG HÃY ĐI

Lệnh Nghĩa, người Tào Châu, là một thị dân, lúc cao tuổi trở thành một người giàu có.

Một hôm, có tên trộm đột nhập vào nhà, bị con của Lệnh Nghĩa bắt được. Tên trộm không ai khác là con trai của một người trong làng. Lệnh Nghĩa hỏi :

- Sao đến nỗi phải đi ăn trộm ?

Tên trộm đáp :

- Vì quá nghèo túng, không có cái ăn, cái mặc, nên phải đi ăn trộm.

Lệnh Nghĩa hỏi :

- Thế người cần bao nhiêu mới đủ chi dụng ?

Tên trộm đáp :

- Cần một vạn tiền mới thoát được nghèo túng.

Lệnh Nghĩa sai người nhà đem cho tên trộm một vạn tiền.

Tên trộm xách túi tiền định đi. Lệnh Nghĩa gọi lại. Tên trộm hết hồn. Lệnh Nghĩa nói :

- Người đi đêm, ăn mặc rách rưới như thế này, mang theo một vạn tiền, nếu gặp lính tuần tra, người sẽ bị nghi ngờ và bị bắt. Chi bằng, đợi sáng hãy về nhà.

Tên trộm hoàn hồn và vâng lời.

Sau này, tên ăn trộm trở thành một người tốt có tiếng ở trong làng.

72. CHÚNG SINH LÀ PHẬT SẼ THÀNH

Đức Thích Ca Mâu Ni ngồi tịnh tu trong núi. Quốc vương đương thời (Kiều Trần Như) dẫn quân đi săn, hỏi Đức Thích Ca là thấy thú chạy đường nào. Đức Phật lâm vào hoàn cảnh khó xử, nếu nói đúng thì những con thú sẽ bị giết, nếu nói sai thì phạm vào tội nói dối. Do vậy, Đức Phật im lặng.

Quốc vương tức giận chém Đức Phật cụt một cánh tay ! Đức Phật vẫn im lặng ! Quốc vương chém nốt tay kia. Đức Phật phát nguyện lời thề : Sau này, nếu ta thành Phật, sẽ độ cho chúng sinh thành Phật nhưng người trước tiên là quốc vương.

Sau này, khi thành Phật, người được độ đầu tiên là quốc vương Kiều Trần Như.

73. QUAN NIỆM VỀ PHÚC ĐỨC

Niết bàn kinh chép, có người tán Đức Phật là đại phúc đức.

Người kia không chịu, nói :

- Thân mẫu mới sinh Phật bảy ngày thì chết, sao gọi là đại phúc đức được.

Người tán Đức Phật nói :

- Ông luận thế là chưa đúng ! Chẳng hạn, ông bị người ta chửi mà ông không giận, ông bị người đánh mà ông không oán, không gọi đại phúc thì gọi bằng gì ?

Người kia im lặng và rất phục.

74. ÔNG LÃNG ĐĂNG

Vương Văn Chính được khen là người độ lượng, khoan dung, không bao giờ nổi giận. Tôi tớ, con cái, lính hầu tìm cách thử ông nhưng hình như ông chẳng để ý đến chuyện gì.

Một hôm, nước tương (chấm rau) còn rất ít, người nhà liền bỏ thêm rượu, làm thế nào mà nước tương trở nên đen sì như nước thịt, rất khó ăn. Bữa cơm đó, Vương Văn Chính ăn rất ít rau và không chấm nước tương.

Người nhà hỏi tại sao ? Ông đáp :

- Hôm nay, tôi không thích ăn nước thịt !

Hôm khác, người con vào nói với Vương Văn Chính :

- Mỗi ngày, nhà bếp mua một cân thịt heo nhưng bớt xén thế nào, lúc dọn ăn chỉ còn nửa cân, không đủ ăn.

Ông hỏi :

- Thế mỗi ngày, con ăn bao nhiêu thịt mới đủ ?

- Thưa, một cân.

- Ngày mai con nói với nhà bếp mua một cân rưỡi là xong, việc gì mà con phải than phiền ?

Hôm nữa, người nhà gọi thợ đến sửa sang nhà và cửa ra vào. Để có lối đi, cho thợ khoét bức tường một lỗ hổng tạm để ra vào. Vương Văn Chính cứ lom khom lòn qua lỗ hổng, không nói một câu nào.

Sáng nọ, anh lính đã mãn hạn kéo xe, xin phép và từ giã Vương Văn Chính rời khỏi phủ. Ông hỏi :

- Thế anh đánh xe cho ta được mấy năm rồi ?

- Thưa, năm năm.

Anh lính chào xong quay mình đi. Vương Văn Chính nhớ ra, vội gọi lại, hỏi :

- Anh phải có là người ta thường gọi là mỗ (anh, ông) đó không không ?

Hỏi xong, tặng cho anh ta rất nhiều vật phẩm.

Nguyên nhân, mỗi lần kéo xe, người lính thường quay lưng lại, nên Vương Văn Chính không nhìn rõ mặt và cũng không nhớ mặt.

Chương hai :DANH NGÔN VÀ PHƯƠNG CHÂM (KHUYẾN NHÃN)

1.DANH NGÔN

2.PHƯƠNG CHÂM:

1. Cười. 2. Ngôn ngữ. 3 . Ăn uống. 4. Âm nhạc. 5.Xa xỉ.

6. Rượu 7.Nữ sắc 8.Không như ý. 9. Tham. 10. Khí.

11. Quyền.12. Thế. 13. Kiêu ngạo.14. Kiêu căng.15. Quý.

16. Tiện. 17. Nghèo.18. Giàu.19. Sủng ái. 20. Tranh đoạt.

21. Mất. 22. Sống.. 23. Chết. 24. An. 25. Sở thích.

26. Ghét. 27. Lừa dối.28. Khinh. 29. Phỉ báng và bịa đặt.

.30. Khen và bợ đỡ. 31. Công lao. 32. Khổ. 33. Nguy cấp.34. Nóng nảy.

35. Đầy. 36. Phòng.37. Bệnh tật. 38. Thăng thấn. 39. Độc ác. 40. Thù hận.

41. Đố kị. 42. Tiết kiệm.43. Sợ.44. Biến. 45. Ăn.

46. Cầu.47. Lợi - hại. 48. Họa – phúc.49. Bất bình. 50. Bất mãn.

51. Gièm pha. 52. Hà khắc .53. Tiểu tiết. 54. Vô ích. 55. Tùy thời.

56. Bổng lộc.57. Tiến - thoái. 58. Cái riêng .59. Tài năng.

60. Nghĩa. 61. Phụng sự quân chủ. 62. Nghề nông. 63. Thợ.

64. Buôn bán.

65. Thầy trò. 66. Cha con. 67. Anh em. 68. Vợ chồng. 69. Tôi tớ.

70. Khách chủ. 71. Bè bạn. 72. Niên thiếu. 73. Ham học. 74. Tướng súy.

75. Tể tướng. 76. Ngoan cố. 77. Loài vật và sát sinh.

I. DANH NGÔN:

1. Người quân tử phải biết kiềm chế dục vọng và sự giận dữ (Quẻ Tồn - Kinh Dịch).

2. Chu Công nói với Chu Thành Vương : Người xấu oán hận ngài, chửi ngài, cũng là cách giúp ngài tu dưỡng đạo đức, không nên giận họ làm gì ! (Thư) Có nhẫn nại thì mọi việc đều thành ; có độ lượng thì đạo đức mới cao (Thư).

3. Nước Lỗ dùng nhân nhượng để trị lý quốc gia (Tả truyện).

4. Sông hồ tuy trong, đôi khi còn dung nạp những vật ô uế, ao đầm long lanh có khi còn chứa những chất độc, ngọc quý còn có tì vết, quốc quân có lúc tha thứ cho những người xấu ; đó là đạo lý của tự nhiên (Tả truyện).

5.Một lần không nhin, không chịu nhục, sẽ hối hận suốt đời (Tả truyện).

6.Người quân tử làm việc gì cũng cẩn thận nhưng không đấu đá tranh giành với người khác (Luận ngữ).

7.Không nhin việc nhỏ, tất hại đến mưu lớn (Luận ngữ).

8.Nhất thời tức giận quên cả mình, quên cả người thân dẫn đến xử sự sai lầm. Ai lại hồ đồ đến thế ! (Luận ngữ).

9.Biết như con trắng, giữ như con mái. Biết trắng, giữ đen (Lão Tử - Đạo đức kinh).

10.Bạc thượng thiện giống như nước.Nước làm lợi cho vạn vật mà không tranh (Lão Tử - Đạo đức kinh).

11.Hai hổ đánh nhau, chưa chắc con nào sẽ giữ được mạng sống (Lạn Tương Như).

12.Nói xấu, khác nào cầm thương đâm người ta (Tuân Tử).

13.Không nên nói những lời làm tổn thương đến người khác, càng không nên nói những điều làm người khác giận (Bách Cư Dị) .

14.Muốn trở thành người có phẩm cách thanh cao, thì phải biết nhịn từ những việc nhỏ (Hàn Kỳ).

15.Người làm quan phải lấy chữ nhẫn làm đầu, tuy một chữ (nhẫn) nhưng lại quan hệ đến rất nhiều người (Lữ Thị Đồng Mông).

16.Ngoài việc siêng năng, thanh liêm, phải biết nhân nhượng, đó là biện pháp tốt nhất của người làm quan (Lữ Thị Đồng Mông).

17.Thường giữ được chữ nhẫn thì tránh được tai hoạ (Tiêu triều tán gia pháp).

18.Tha thứ ! Tha thứ ! Tha thứ ! Một sớm ngàn tai hoạ đi.Nhẫn ! Nhẫn ! Nhẫn !
Mãi mãi oan gia chẳng đến nhà (Tử Hư Nguyên Quân).

19.Nhẫn thì không bị nhục. (Xích Tùng Tử).

20.Gặp nghịch cảnh, nhịn là hay nhất. (Siêu Nhiên cư sĩ).

21.Nhẫn là tự khắc chế ; không tự khắc chế, không phải là nhẫn.Nhẫn mà không tự khắc chế thì cái sầy sẽ nảy cái ung. (Ngạn ngữ).

22.Vết thương (do đao kiếm) dễ lành, lời nói ác khó tan. (Ngạn ngữ).

23. Cơn giận nhất thời có thể làm mất mạng, liên lụy đến những người thân thuộc, nên phải nhẫn. Tranh giành, đấu đá vì một chút lợi ích nhỏ nhoi cũng có thể làm cho gia đình tan nát, sự nghiệp tan tành, nên phải tự răn mình. Giận như ngọn lửa nhỏ, nhưng không dập tắt, lửa lan dần, cháy cả thảo nguyên, đồi núi, lúc đó không thể dập tắt được nữa. Tranh giành, bắt đầu là chuyện nhỏ, dần thành tai họa lớn, như không ngăn những dòng nước nhỏ, dần dần chảy thành suối thành sông, thành đại hồng thủy. Mình chửi người, người ta sẽ chửi lại mình, mình đánh người, người sẽ đánh lại mình, mình kiện cáo người, người kiện cáo lại mình, cùng dắt díu nhau đến tụng đình. Cứ thế, chuyện bé xé ra to, bản thân sống chẳng được yên, chạy theo kiện tụng chẳng thiết làm ăn, sự nghiệp tan tành, liên lụy đến người thân thuộc, gia đình tan nát. Cho nên, phải nhịn cơn giận, phải nhẫn, phải tự răn mình, không nên sa vào chuyện tranh giành đấu đá (Bành Linh).

24. Hễ người ta giận, sinh ra tranh đấu, đã tranh đấu với người khác, tức sẽ tổn thất. Nếu đánh nhau sẽ tổn hại đến thân thể, kiện tụng nhau sẽ tổn thất đến tiền tài. Cho nên, người quân tử phải biết kiềm chế cơn giận (Ứng Bành Quân).

25. Ai hiểu thấu tâm ta. Nhẫn thanh tẩy cõi lòng (Hoàng Đình Kiên).

26. Nhịn điều nhỏ thì vô sự. Hết sức nhịn thì thành công. Thành thực thì không gặp hối hận, khoan dung thì không gặp oán khí, hoà khí thì không gặp thù hận, nhịn thì không gặp sỉ nhục (Tĩnh Tâm Tử).

27. Người biết tha thứ không phải người ngu si, người ngu si là người không biết tha thứ (Ngạn ngữ).

28. Lúc cần nhân nhượng thì nhân nhượng, lúc cần kiềm chế thì kiềm chế, không

nhân nhượng, không kiềm chế thì chuyện nhỏ thành chuyện lớn. (Ngạn ngữ).

29. Không biết làm người câm, không biết làm người điếc, khó lớn khôn (Ngạn ngữ)

II. PHƯƠNG CHÂM

1. CƯỜI:

1. Khi vui người không thể nén cười. Riêng Lô Kỵ cười nhưng bụng chứa đao kiếm.

2. Đôi khi cười một chuyện nhỏ lại xảy ra tai họa lớn. Quý phi của nước Tề vì cười Khước Khắc (sứ thần dị tướng của nước ngoài) mà hai nước sinh ra chiến tranh. Người đẹp của Bình Nguyên Quân cười hàng xóm (bị thọt chân) mà thực khách đua nhau bỏ đi.

2. NGÔN NGỮ

1. Tai họa thường phát sinh từ ngôn ngữ, tuy một miệng nhưng có nhiều cửa để tai họa vào ra.

2. Người ta lúc bất bình, tự nhiên hoả bốc lên, lời nói có vẻ nghiêm trọng, sắc mặt thay đổi,

tâm không còn bình, khí không còn hoà.

3. Riêng Hàn Viện khi biết có người vong ân bội nghĩa, sắp hãm hại mình, sắc mặt ông ta

không thay đổi, tâm vẫn bình, khí vẫn hoà.

3. ĂN UỐNG

Con rùa rúc đầu vào là để tĩnh dưỡng, khi thấy không có ai mới ló đầu ra ăn uống. Người nào cứ cắm cúi mà ăn. Ôi ! Đó là người không có tính kiên nhẫn vậy !

4. ÂM NHẠC

1. Bá Di không nghe loại âm nhạc tà ác bất chính, nên được cho là người thanh cao. Trùng Nhĩ không nghe nhạc dâm loạn của nước Trịnh, nên được gọi là thánh nhân.

2. Ngụy Văn hầu không thích nghe nhã nhạc thời cổ, thích nghe dân ca của nước Trịnh, nước Vệ ; Đường Minh Hoàng không thích đàn cầm, thích nghe tiếng trống giống Yết (một chi tộc của Hung Nô) trống để giải buồn. Cả hai vị vua đều bị người đời sau chê cười.

3.Ngũ âm làm cho người ta điếc tai, ngũ sắc làm cho người ta tối mắt, săn bắn làm cho người ta phát cuồng. Lời Lão Tử nói, không phải không có lí.

4.Nhà Tần đoản mệnh, chỉ có 36 năm, trong đó có một phần là sáng bảnh mắt đã ca múa, chiều đến thì tấu nhạc.

5/Con người dài lắm là một trăm năm, chỉ là khách qua đường ở trong trời đất. Nếu không tỉnh táo, sa vào lạc thú, vui lắm thì sinh buồn, đời như chiếc lá mùa thu rụng. Ôi ! Đó không phải là người nhẩn !

6.Thạch Sùng thích chơi bởi ca hát, thích châu ngọc, cuối cùng bị giết.

7.Điệu múa Nghê thường vũ y, khúc hát Ngọc thụ hậu đình hoa, không chỉ là niềm vui mà ẩn chứa bi thương, không phải chỉ là nụ cười mà còn chứa chan nước mắt.

5. XA XỈ

Trời ban cho con người danh vị, lợi lộc tuy không có hạn, nhưng con người không nên ăn, mặc, dùng đồ quá xa xỉ. Vui qua, buồn tới ; phúc đi, họa đến.

6. RƯỢU

1.Vua Vũ xa Nghi Địch (người nấu rượu giỏi) và cấm rượu. Dân chúng, ai tụ tập uống rượu, bị chém đầu.

Ở quán rượu, Trịnh đại phu say, lí trưởng hỏi lai lịch, Trịnh đại phu phát khùng, nên bị tên lí trưởng giết. Không nên khoe khoang ta đây là tửu đồ, tửu lượng cao.

2. Người hầu của Tư Mã Tử Phản dâng rượu cho chủ để giải buồn, kết quả là hại chủ (Tư Mã Tử Phản uống rượu say quên đến hợp chư tướng).

3. Quyền Phu mượn say rượu để chửi Điền Phấn, cuối cùng gặp tai họa. Ấu đó là những người không biết nhẫn nại !

7. NỮ SẮC

1. Vua Kiệt (nhà Hạ) bị bại vong do nàng Muội Hỷ, U vương (nhà Chu) bị bại vong vì nàng Bao Tự.

2. Nhà Tấn loạn do Ly Cơ, nhà Ngô bị diệt vong là do Tây Thi.

3. Hàn Thành đế hèn yếu là do Trịnh Phi Yến, trong hương điện còn ghi hai chữ họa thủy để răn người sau.

4. Nhà Đường bị gián đoạn là do Võ Tắc Thiên, năm Thiên Bảo, An Lộc Sơn làm phản là do Dương Thái Chân (Dương Quý Phi).

5.Trần Linh Công công khai dâm loạn với nàng Hạ Cơ mà bị giết.

8. KHÔNG NHƯ Ý

1.Cháu bé mới chào đời đã khóc, vì không được như ý. Trên đời, từ tuổi thiếu niên đến khi cao tuổi, từ kẻ giàu sang, phú quý đến người nghèo khổ, ai cũng đều có gặp nhiều điều không như ý. Thế mới biết, người ta sinh ra ở đời, ai cũng gặp nhiều điều không được như ý. Vì vậy, chúng ta sẵn sàng đón tiếp những điều không như ý, thì tâm sẽ an.

2.Làm quan mà không nhẫn nại, nhất định sẽ thất bại. Người làm quan, khi xử lý công việc không nên tranh giành lợi ích với người khác thì sẽ được nhiều lợi ích ; tức là lùi một bước để tiến một trăm bước.

3.Tự khắc chế trong hiện tại, sẽ được báo đáp trong tương lai ; không cầu được sẽ được lợi ích, đôi khi lợi ích vượt quá điều mình mong đợi.

4.Sự khác biệt giữa người thông minh và người ngu dốt là suy nghĩ về điều lợi và điều hại, là nhẫn nại và không nhẫn nại.

5.Từ xưa đến nay, kẻ hiền người ngu thường phải sống chung với nhau, cha mẹ con cái cũng có người hiền kẻ ác, anh em cũng người tài, người bất tài, vợ chồng cũng có người lành kẻ dữ, rất ít gia đình hoàn hảo. Cho nên, chỉ có sự khoan dung mới sống chung với nhau được, gia đình mới giữ được sự hoà thuận, ấm êm.

9. THAM

Miệng nói như ông Di, ông Tề (người thanh liêm), nhưng bụng dạ tham lam như Đạo Chích (tên trộm) ; quan cao chường nào tài sản nhiều lên chường đó, địa vị cao chường nào thì của cải càng nhiều lên chường đó không phải là người nhẫn.

10. KHÍ

Vật khô nóng bốc cháy không phải chỉ là do lửa, gãy không phải là do gió. Gió thổi làm lửa bốc lên, lửa và gió tác dụng với nhau, làm cho vật bốc cháy và gãy đổ.

Khí động ở trong lòng, khiến người ta đi nhanh, chạy nhanh ; gió to thổi ngọn lửa trong lò cháy rực. Người giỏi nuôi dưỡng chính khí là người quân tử, người tự làm tổn thương chính khí là kẻ thất phu.

Một cơn giận dữ quên cả mình, quên cả người thân, sống trong mê loạn. Không phải là người nhẫn vậy.

11. QUYỀN

1. Trương Lương tránh xa quyền thế mà thân còn, bảo toàn được gia tộc. Dương Quốc Trung, Lý Lâm Phủ ham quyền thế làm hại nước, hại dân.

2.Quyền quan hệ đến quốc gia đại sự, có lợi do quân chủ, bất lợi do thần tử, có lợi do phân tán, bất lợi do tập trung.

3.Tiểu nhân nắm được quyền như hổ mọc cánh, sớm tối sinh tai hoạ, như sấm nổ không kịp bưng tai.

4.Con chó vàng của Lý Tư ai mà dám đụng ? Tiêu Quang cả nhà bị tru diệt, có ai chạy thoát đâu ! Ấu đó là không biết nhẫn vậy !

12. THẾ

Thuận gió thì giương buồm thuyền ra khơi, đi cả ngàn dặm không dừng ; nhưng giương buồm lên mà không hạ buồm xuống được, thì thuyền bị lật.

Phàm con người đắc thế như bắc thang leo lên trời, nhưng khi thất thế thì như rơi xuống đất đến cả ngàn trượng.

13. KIÊU NGẠO

Vàng ngọc đầy nhà chưa chắc giữ được. Phú quý mà kiêu ngạo tức là tự gieo ác quả.

Chư hầu mà kiêu ngạo có thể làm mất nước, đại phu mà kiêu ngạo có thể làm

mất ắp.

Ngụy Văn hầu nghe lời Điền Tử Phương bỏ tính tự cao, tự đại mà được hưởng phú quý.

Kiêu ngạo là dấu hiệu của sự hủy hoại. Kiêu ngạo xa xỉ xuất hiện là dấu hiệu của tử vong. Không nghe lời khuyên của các bậc tiên triết là dấu hiệu của điều bất tường.

Suy là do kiêu (ngạo), chỉ có bốn chữ nhưng ý nghĩa rất thâm sâu.

14. KIÊU CĂNG

1.Vua Thuấn khuyên vua Vũ nên ôn hoà như Văn Nhĩ Nhã, không nên khoa trương ; Phó Duyệt khuyên Cao Tông không nên khoe tài năng sáng chói.

2.Những bậc quân chủ thánh minh và những bậc đại thần hiền lương thường khuyên nhủ nhau (không nên kiêu căng).

3.Người chỉ có ưu điểm nhỏ, nhưng tự khoe ưu điểm của mình thì ưu điểm lại biến mất.

15. QUÝ

Sáng là công khanh, chiều không bằng người bình dân. Lưng mang vạ sâu tiền, mặc áo tía, giường giường tự đắc, tự cho mình là cao quý. Chỉ một phút sai lầm, thân bị giam vào ngục, rồi bị đẩy vào nơi hoang địa, mặc áo vải nhưng không bằng người bình dân.

Quý và tiện nương tựa vào nhau, họa hoặc phúc xuất hiện là do kiêu ngạo hoặc khiêm tốn.

Cái vạc nghiêng đổ là do đức hạnh không tương xứng với trách nhiệm lớn lao.

Kinh Dịch cho rằng, dựa vào xe người khác (dựa vào thế lực người khác) là mình tự mời mời giặc đến.

16. TIỆN

Chu Mã Thần không cảm thấy xấu hổ khi làm nghề bán than ; Vương Mạnh sinh sống bằng nghề bán gầu, không mưu cầu danh lợi.

17. NGHÈO

1.Không có tiền gọi là nghèo. Nguyên Hiến tự cho mình là nghèo (không có tiền) chứ không phải khổ.

2.Bần cùng là sự kiểm nghiệm phẩm tính của kẻ sĩ.

3.Dân chúng không có sản nghiệp mà kêu gọi dân tâm ổn định (là sai lầm).

4.Không làm ăn chính đáng, mà kiếm được cả ngàn lượng vàng, là mời hoạ lớn đến nhà. Đó không phải là người có đức nhẫn vậy !

18. GIÀU

1.Khổng Tử dạy : Người giàu nên giữ gìn lễ nghĩa.

2.Mạnh Tử nói : Người đã chuyên tâm cầu lợi thì lòng không có chỗ để nghĩ đến lợi ích của người khác.

3.Thực hành nhân nghĩa là kéo dài phúc vận và trừ được tai hoạ ; giữ lễ nghĩa thì giữ gìn được cơ nghiệp và đề phòng được sự thất bại.

4.Trừ kiêu khí, dứt bỏ bỉ lậu, khống chế giận dữ, là căn bản của việc giữ gìn ngũ phúc. Cho nên, không thể không nhẫn.

19. SÙNG ÁI

Trẻ em bị bệnh là do ăn no, quý nhân gặp hoạ là do được sùng ái.

20. TRANH ĐOẠT

Ở triều không ngừng tranh đoạt quyền thế, ở thương trường không nghỉ tranh đoạt lợi ích, đôi khi hung hăng quên cả sống chết.

Tiền của có thể lợi cho con người, cũng có thể hại cho con người ; người không tỉnh ngộ có thể mất mạng.

Quyền cũng có thể làm cho người ta quý mến, cũng có thể làm cho con người bị nhục ; nếu không suy xét cẩn thận có thể bị giết hại.

Những người khoáng đạt, nhìn xa trông rộng, thường xem danh lợi như phấn thổ (phấn thổ : vật đáng khinh).

21. MẤT

1.Kẻ tội tở của Liễu Công Quyền và Trương Suất nói : Chén bạc biến thành lông vũ, hoá thành tiên, kho lúa gạo bị chuột và chim sẻ ăn hết. Hai ông biết là họ nói chuyện hoang đường (nói dối) nhưng vẫn cười.

2.Từ xưa đến nay, những người tâm hồn khoáng đạt xem thường chuyện được mất. Tử Văn ba lần bị bãi chức quan, Liễu Hạ Huệ ba lần bị mất chức, cả hai ông vẫn tự nhiên, không nói một lời oán hận.

3.Có được thì có mất là đạo lí của sự vật ; chỉ có người hẹp hòi mới không thấy được điều đó.

4.Phúc dựa vào hoạ, hoạ ẩn trong phúc, đó là ý nghĩa của chuyện Tái ông thất mã.

5.Còn vãn vương chuyện được – mất, vinh – nhục, chưa phải là người nhẵn.

22. SỐNG

1.Trần Dung (kết nghĩa với Viên Thiệu), nguyện rằng không cùng sinh một ngày nhưng cùng chết một ngày (với Viên Thiệu). Nguyên Hiễn, nguyện sống không được làm trung thần thì chết làm con quỷ trung thần.

2.Những người như vậy, được hậu thế gọi là liệt sĩ ; bởi họ đã nắm thụ được chính khí của trời đất.

23. CHẾT

1.Đã là con người, ai chẳng muốn sống, nhưng cứ mong mình sống mãi là người vọng tưởng. Từ xưa đến nay, ai mà không chết, vấn đề là chết thế nào cho hợp với đạo lí.

2.Bị tường đề chết, bị hình phạt mà chết, không phải là những cái chết của chính đạo ; thân thể là do cha mẹ sinh ra, phải giữ gìn cho hoàn chỉnh.

3.Công tử Củ chết. Quản Trọng (thờ công tử Củ) không chết theo. Tề Hoàn Công ba lần tắm gội, ba lần thắp hương để mời Quản Trọng, nhân dân thụ hưởng được ân huệ (nhờ việc thành tâm cầu hiền của Tề Hoàn Công và tài năng của Quản Trọng).

4.Khổng Tử bị vây ở Trần, Sái, Nhan Hồi xem thường cái chết ; Tử Lộ bảo vệ chủ cho đến chết ; đó là những cái chết hợp với nghĩa.

5.Cho trăm vàng không đứng dựa lan can, cho ngàn vàng cũng không ngồi trên mép tòa nhà cao. Không phải sợ chết, mà tự răn mình không nên tự ý hành động. Đó chính là nhẫn.

24. AN

1.Người xưa cho rằng, thích nhàn nhã và ham hưởng lạc như khát mà uống rượu độc. Không thể không suy nghĩ về câu nói : Nhàn nhã và hưởng lạc là con đường đi đến tử vong.

2.Đã ăn no thì không dùng được cái tâm, vui chơi không bằng học tập. Con người an nhàn, no đủ mà không được giáo dục thì không khác gì loài cầm thú.

3.Lưu Bị thấy bắt về mình nhão ra (do lâu ngày không cưỡi ngựa, không được chinh chiến) mà rơi nước mắt.

4.Thái cực vận động sinh ra dương khí, vận động là căn bản của cơ thể. Then cửa (đóng vào mở ra) thì không bị mọt, nước trôi chảy thì không bị tù hãm và hôi hám. Nên không thể không nhẫn.

25. SỞ THÍCH

1.Thích rượu, thích đàn địch, thích ngựa, thích hạc ... tất cả đều qua đi, vô ích ; chỉ thích học là còn lại và có ích.

2.Thấy người sai lầm thì khuyên nhủ, khuyên nhủ mà không nghe, khuyên nữa sẽ trở thành vô ích.

26. GHÉT

1.Vì công lí mà trừng trị kẻ xấu là hành động người nhân, vì tư tâm mà trừng trị kẻ xấu là hành động của kẻ có tư thù.

2.Lý Bình, Liêu Lập bị Gia Cát Lượng đầy đến Nam Di nhưng khi nghe tin Gia Cát Lượng mất, hai người đau đớn rơi lệ.

3.Việt Nam : Yêu thì yêu cả lối đi, ghét thì ghét cả tông chi họ hàng. Trung Quốc

: Yêu người yêu cả con gà, ghét người ghét cả đê dai.

4. Với con mắt hận thù (nhìn sẽ sai sự thật), nhìn con chim ưng (chim ưng : con cắt, giống chim mạnh) hoá thành con chim cưu (cưu : chim gáy, tầm thường).

5. Quá ghét người xấu cũng là tự mời tai hoạ đến.

27. LỪA DỐI

1. Lời đưa đẩy của kẻ lừa dối là : Tôi luôn nhớ đến anh !

2. Quản Trì (người hầu của Tử Sản) giết cá để ăn, rồi nói dối với Tử Sản là đã phóng sinh.

3. Triệu Cao (lừa dối triều đình), chỉ hươu nói ngựa.

4. Hôm nay lừa người, ngày mai bị người lừa.

5. Lừa người làm cho tâm trí luôn mệt mỏi ; nhưng thành công thì ít, thất bại thì nhiều.

6. Con chim sẻ bé nhỏ nhưng chưa chắc đã bị (người thợ săn) lừa, cung vừa

giương lên, tên chưa kịp bắn, con chim sẻ đã bay xa.

7.Lòng người khó dò, tuy sừng sững như núi Cửu Nghi (Hồ Nam, Trung Quốc) nhưng lại khó phân biệt thật giả.

8.Lừa dối, trốn chạy, tà ác, dâm dăng, đều phản ánh qua ngôn từ.

28. KHINH

1.Vua Thang (nhà Chu) chịu nhục với tên Cát, vua Văn Vương chịu nhục với Côn Di là những mối nhục nhỏ. Câu Tiễn chịu nhục với vua Ngô (Phù Sai) là cái nhục lớn. Chịu nhục lớn thì không lo hoạn nạn, chịu nhục nhỏ thì không thất bại.

2.Kẻ giàu khinh người nghèo, kẻ quý làm nhục người hèn, kẻ mạnh ăn hiếp người yếu, kẻ ác chà đạp người lương thiện, thanh niên mạnh mẽ xem thường người già yếu, kẻ dưng mãnh khinh người khiếp nhược, tà khí lấn lướt chính khí, đa số lẫn thiếu số, là chuyện thường tình ở trên đời.

3,Vấn đề là lúc thịnh giữ gìn đừng để người ta oán, phòng khi suy mới tránh được nhục.

4.Lúc hai người đã coi thường, khinh khi nhau, tất nhiên sẽ sinh biến hoá, tranh biện phải trái, đối kháng lẫn nhau.

29. PHỈ BÁNG VÀ BỊA ĐẶT

- 1.Gốc của phỉ báng là sự đố kị, quả của nó là sự hận thù.
- 2.Vương Cát bịa đặt túi đất thành túi vàng, Mã Viện bịa đặt hạt ý dĩ thành minh châu.
- 3.Người mà miệng nói nhiều điều ác, tức bụng có nhiều âm mưu.

30. KHEN VÀ BỢ ĐỖ

- 1.Thích bợ đỗ người khác, gọi là người bướng bỉnh hoặc người ngu. Những người này (thường nói sai sự thật), gọi đá nước Yên (loại đá bình thường) là ngọc quý, gọi mắt cá là minh châu.
- 2.Khen vua Kiệt là vua hiền ngang vua Thuấn, khen Đạo Chích (tên trộm) là quân tử ngang Liễu Hạ Huệ ; quả là người đảo lộn phải trái.
- 3.Chỉ có Bá Nhạc mới biết con ngựa hay, người tầm thường (dung nhân) khó phân biệt được đâu là con ngựa dở và đâu là con ngựa quý.
- 4.Người quân tử vui khi nghe người ta nói về những khuyết điểm của mình.

31. CÔNG LAO

1. Công việc hoàn thành mỹ mãn, nên quy công lao về đệ tử.
2. Kinh Dịch gọi là lao khiêm, tức khi xong việc nên khiêm tốn (không tự nhận toàn bộ là công lao của mình), kết cục sẽ tốt đẹp.
3. Người đời khen thầy Nhan Hồi vì thầy không bao giờ khoe công lao của mình mà luôn ghi nhớ công lao của người khác.
4. Thái độ phục vụ quân chủ của các đại thần nhà Chu là khuyến khích mọi người làm việc siêng năng và không quên công lao của họ.

32. KHỔ

1. Thay rượu bằng nước, thay thịt bằng rau, khiến da thịt đầy đặn, vóc dáng như gái xuân, mắt không đượm ưu phiền, tai không nghe những nhạc khúc rối rắm, chính là niềm vui mà trời cho ta hưởng thụ.
2. Nghèo hèn, hoạn nạn là những nỗi khổ của con người. Tô Vũ chăn dê ở Bắc Hải, Trùng Nhĩ 15 năm lưu lạc ở nước ngoài, thường xuyên cận kề với ngã đường sinh, tử.

33. NGUY CẤP

1.Lúc nguy cấp như cây cung đã giương lên, phải quyền biến, nhanh chóng giải quyết. Hán Cao Tổ bị Hạng Vũ bắn trúng vào ngực nhưng giả bộ sờ vào bắp vế ; Tào Tháo chỉ rùng cây nói rùng mai, quân sĩ thêm chua, nhều nước miếng quên khát ; Lý Mục đánh roi vào lưng Vũ Văn để lừa quân địch.

2.Quyết định sinh tử chỉ trong vòng một hơi thở, quyết định thắng bại chỉ trong vòng một khắc. Bị rắc phúc cần phải chặt ngay cánh tay.

3. Người đội mũ nhân nha đi cứu lửa, người thở dài, chần chừ cứu người chết đuối ; là những người không biết quyền biến.

34. NÓNG NẤY

1.Chấn (sét) đại biểu phương Đông và nóng gắt, Tốn (gió) đại biểu phương Đông Nam và khô khốc. Đông Nam hoả thịnh không thể nhin. Sấm nổ, gió lên, khác gì gió thổi lò lửa.

2.Thời kì hưng thịnh cũng là bắt đầu suy thoái, không nhin sẽ dẫn đến thất bại. Một phút nóng vội, hối hận cả đời, nên không thể không nhin.

35. ĐẦY

1. Đại Vũ và vua Thang (nhà Chu) sợ đầy, vì đây là mồi tai hoạ đến.

2.Trăng tròn thì bắt đầu khuyết, vật đựng quá đầy thì đổ ; quý thần phân biệt tự mãn và khiêm tốn để gieo hoạ hoặc ban phúc.

36. PHÒNG

1.Đừng cho rằng vật nhỏ, việc nhỏ mà không lưu ý, một mụn nhỏ cũng có thể làm cho da thịt bị lở, một vài hạt sạn nhỏ cũng làm loét dạ dày.

2.Để củi xa lửa tốt hơn là tưởng thưởng cho người chữa cháy (Phòng bệnh hơn chữa bệnh).

37. BỆNH TẬT

1.Sáu loại khí (biến hoá, gọi là lục dâm) sinh ra sáu loại bệnh tật.

2.Nếu không cẩn thận để ý đến âm thực, ăn mặc, làm cho nóng lạnh xâm nhập vào cơ thể sinh ra bệnh tật.

38. THĂNG THẤN

1.Bá Tông, người nước Tống, quá thẳng thắn, vợ hiền thường khuyên nhưng ông

ta không nghe, nên gặp tai hoạ.

2. Quý Trát mền Thúc Hưởng, lúc chia tay Quý Trát khuyên Thúc Hưởng : Lời nói của ông quá thẳng thắn, nên phải đề phòng và tránh tai hoạ.

3. Khổng Tử khen Sử Ngự là người chính trực, tượng như mũi tên. Sử Ngự dùng thi thể của mình để khuyên can quân chủ, ông ta chết nhưng danh thơm của ông còn mãi.

4. Thời hắc ám, không dung lời nói thẳng ; những kẻ nói quanh co, khuất lấp (như lưỡi câu) lại được phong hầu. Không thể không nhận.

39. ĐỘC ÁC

1. Khổng Tử cho rằng, không giáo hoá người mà giết người, là độc ác.

2. Ninh Thành độc ác, người đời gọi là Nhữ Hổ (cọp con), Nghiêm Niên ác độc, người đời gọi là Đồ Bá (đồ tể).

3. Dùng quá nhiều hình phạt không bằng thi ân và giáo hoá ; cố gắng truy tìm kẻ gian không bằng dùng lễ nghĩa đối với người hiền và kẻ sĩ.

40. THÙ HẬN

1. Người khí huyết cương cường, thường hay gây thù kết oán.

2. Sống ở trên đời, phải cẩn thận, không nên gây thù kết oán.

3. Phách Lăng Ủy bị giết vì phạm lệnh cấm đi đêm của Lý Quảng ; Sừ Duyệt bị tước binh quyền và bổng lộc vì (khinh thường) không mời Lưu Mạo ăn thịt ngỗng. Do đó, không thể không nhẫn.

4. (Người thù hận) bịa đặt tội danh đưa người khác vào chỗ chết. Âu lấy đức báo oán thật khó thay !

41. ĐỐ KỊ

1. Người quân tử lấy chính nghĩa để khắc phục tư dục, kẻ tiểu nhân dùng tư tâm để che lấp công đạo.

2. Kẻ sĩ vào triều, chưa biết có tài năng hay không, cũng bị quan chức khác ghen ghét ; con gái vào cung, chưa biết nhan sắc (xấu đẹp) thế nào, cũng bị những cung nhân khác đố kị.

3. Nho sĩ nhà Tùy, do đố kị tài năng với Khổng Dĩnh Đạt mà bị giết.

42. TIẾT KIỆM

1.Lấy cần kiệm để tu thân không lo lắng ; tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình thì không nhờ vả vào người khác.

2.Trời ban vật chất cho con người có giới hạn ; mùa hạ cây trĩu quả, mùa thu cây trơ cành.

3.Người nước Lỗ chỉ biểu Khổng Tử một chén cháo, ngài cho là quá hậu (tình cảm và cách cho hơn của cho).

4.Án Anh dùng miếng thịt bả vai heo không đầy bát để tế lễ tiên nhân (thành kính, giữ lễ, hơn là lễ vật). Lý Tông, Dữu Cát chỉ ăn rau phỉ (vui sống hơn là vật chất).

43. SỢ

1.Tuy đã rõ sự lí (của sự vật, sự việc) nhưng không thể không lo lắng về sự biến hoá (của sự vật, sự việc).

2.Hàn Hát ngồi thuyền, thuyền gặp nguy hiểm nhưng không cầu khẩn Hà Bá ; sét đánh gãy cột nhưng Hạ Hầu Huyền vẫn bình tĩnh ngồi đọc sách.

44. BIẾN

1.Chỉ không thể đoạt nhưng không thể không dự phòng ; gan dễ đoạt vì khi kinh hãi sinh hoang mang.

2.Người dũng cảm có thể đánh với mãnh thú nhưng lại bỏ chạy trước con ong độc.

3.Lúc giận có thể quăng viên ngọc quý như quăng viên sỏi, lúc kinh hoàng đá cả nôi cơm.

45. ĂN

Quân tử thời cổ rất kiêng khi nói đến chữ ăn, quân tử thời nay không giữ được như vậy !

46. CẦU

1.Phùng Huyền ba lần gõ kiếm hát để cầu (ăn cá thịt, đi xe, quà biếu cho mẹ), ba lần được, là do Mạnh Thường Quân thực tâm tôn trọng khách.

2.Tiêu Huệ cho việc giúp người là trách nhiệm ; Nguyên Chấn giúp tiền cho người khác tống táng (người thân) lấy đó làm vui.

47. LỢI - HẠI

- 1.Lợi cho người nên nghĩ, hại cho người nên quên.
- 2.Ai cũng biết trong rượu có chất độc chết người nhưng vẫn nâng lên (chúc nhau) uống cả cốc đầy.
- 3.Dùng dê để nhử hổ, hổ tham ăn sa vào bẫy ; dùng mồi câu cá, cá tham ăn cắn phải lưỡi câu.
- 4.Ngu công thích ngựa hay, ngọc quý, bị nước Tấn lừa, Phù Sai sủng ái Tây Thi ; cả hai đều bị mất nước, thân chết.

48. HOA - PHÚC

- 1.Hoa núp trong phúc, phúc ẩn trong hoa ; con chim quạ (báo điều dữ), con chim khách (báo điều lành), lòng thế nhân kinh động.
- 2.Người quân tử (trí huệ) nghe điều vui nhưng không lấy đó làm (quá) vui, thấy điều lạ nhưng không lấy đó làm lạ, không sùng thượng những gì không hợp với lễ chế, không tin vào những lời bịa đặt của những kẻ bói toán.

49. BẤT BÌNH

- 1.Trạng thái bất bình thường phát ra âm thanh, đó là bản tính của vật thể.
- 2.Người bất bình là do nghĩ : Họ nhiều ta ít, họ thông minh ta ngu đần.
- 3.Người bất bình là do nghĩ : Người ấy khinh khi ta, mà coi trọng kẻ khác. Mình chân chính, kẻ đó gian tà.
- 4.Người mạnh ta yếu, mạnh hoặc yếu đều có nguyên nhân ; người thịnh, ta suy, suy thịnh là quy luật của tự nhiên.
- 5.Người ta thường nói, nhân định thắng thiên ; (nhưng cũng đừng quên) ý trời nhất định thắng người.
- 6.Nhân tình thế thái nóng lạnh biến hoá bất thường, (người nhẵn) là người luôn giữ lòng mình ấm áp như mùa xuân.

50. BẤT MÃN

- 1.Bất mãn là người hi vọng có một kho lương nhưng chỉ có được một đấu ; hi vọng làm khanh tướng nhưng chỉ được chức quan (lang) nhỏ.
- 2.Người mà không đủ chí hướng thường biểu hiện ở thần sắc (bất mãn).

3.Chu Á Phu buồn bực, không vui, mà bị giam vào ngục. Dương Uẩn bất bình la toáng, rớt cuộc tài sản bị tịch thu, thân bị giết.

4.Đào Uyên Minh viết Quy khứ lai hê từ ; Dương Hùng sáng tác Giải trào văn là tự giải nỗi buồn bực, tìm niềm vui.

5.Không có hoàn cảnh nào hoàn toàn thuận lợi hoặc hoàn toàn khó khăn.

51. GIÈM PHA

1.Từ xưa đến nay, con người gặp tai hoạ là do bị dèm pha. Kẻ dèm pha (nói sai sự thật, đổi trắng thay đen) nói cho Bá Di là người ô trọc, cho Đạo Chích là người liêm khiết.

2.Giả Nghị tể điều Khuất Nguyên (bị gièm đến nỗi trầm mình) ở Tương Giang, thiên Ly Lao, Cửu Ca, trăm năm sau vẫn làm cho người hậu thế đau lòng.

3.Cha nghe kẻ dèm pha, con hiểu thành con phản nghịch ; quân chủ nghe dèm, trung thần thành tên đạo tặc ; anh em nghe gièm pha, đấu đá tranh giành nhau ; vợ chồng nghe dèm pha, trở mặt với nhau ; Bình Nguyên Quân (nổi tiếng là hiếu khách) nhưng nghe dèm pha không giữ khách lại. Không thể không nhận khi nghe lời dèm.

52. HÀ KHẮC

- 1.Nước quá trong thì cá không thể sống, người quá hà khắc thì không có bạn.
- 2.Ngọc nào mà chẳng có tì vết, sông nào mà chẳng dung nạp những vật dơ bẩn.
- 3.Lão Tử nói không phải là không có lí : Chính trị hà khắc thì dân không đầy đủ.
- 4.Chính trị hà khắc thì dân chúng không thân cận với triều đình, nhân dân rên xiết là triều đình không ban ân đức cho dân.
- 5.Đừng để củi cháy mới lo dập tắt lửa, nấu cơm xong mới nhặt trấu.
- 6.Bạn bè sẽ quay lưng lại với người hay bối lông tìm vết.

53. TIỂU TIẾT

- 1.Vì đại cục, không nên để ý đến tiểu tiết, vì việc lớn không nên để ý đến việc nhỏ nhặt.
- 2.Thường ngoạn viên ngọc khuê lớn, không nên để ý đến tì vết nhỏ ; đốn một cây gỗ lớn, không nên quá chú ý đến lỗ mọt bé. Nếu chỉ nhìn tì vết nhỏ của viên ngọc khuê lớn, lúc ấy sẽ thấy ngọc không còn đẹp một cách hoàn mỹ ; nếu chỉ nhìn vào lỗ mọt bé, sẽ không dùng được cây gỗ lớn.

3.Nếu chỉ vì tội ăn trộm hai cái trứng gà mà không dùng Cầu Biễn, thì mất một tướng tài bảo vệ quốc gia.

4.Nếu chỉ vì chuyện ăn trộm vàng của chị dâu mà không dùng Trần Bình, thì làm gì có được những kì kế ?

5.Nhà bếp ăn vụng một chén thịt, Trí Bá (thiếu nhân) mà giận dữ, chung cục bị giết ; vườn hoa chỉ mất một quả đào mà ... không kèm chế được cơn sấm sét, rốt cuộc bị mất nước. Những việc này, người nhân nên biết.

6.Hán Cao Tổ giao cho Trần Bình bốn vạn cân vàng mà không hề hỏi han tính toán, vì có chí lớn tranh đoạt thiên hạ.

7.Con ngựa hay trở nên gầy gò, không đi nổi (do người không biết nuôi ngựa), chứ không phải lỗi ở con thiên lí mã.

8.Nếu chê Bách Lý Hề nghèo khổ (làm nghề chăn trâu) mà không dùng, thì làm gì có được tướng tài.

54. VÔ ÍCH

1.Thiệu Công khuyên quân chủ : Không nên làm những việc vô ích mà tổn hại đến những việc hữu ích ; không nên coi trọng những vật kì dị mà xem thường những vật dụng hàng ngày.

2.Ngọc nhà Tùy, ngọc Biện Hoà là những vật quý nhưng không thể dùng làm áo mặc mùa đông, không thể làm thực phẩm trong lúc đói. Dù những vật kì lạ đến mấy cũng không hữu ích bằng ngũ cốc.

3.Ham du sơn ngoạn thủy sẽ lơ là sự nghiệp, thích những đồ kĩ xảo sẽ uổng phí công phu, thích săn bắn sẽ bỏ hoang ruộng vườn ; làm những việc vô ích là căn nguyên của nghèo túng.

55. TÙY THỜI

1.Gặp thời làm việc gì cũng thuận lợi, không gặp thời làm việc gì cũng khó khăn.

2.Nhập gia tùy tục) : Lão Tử đến Tây Nhung phải nói tiếng Di, vua Vũ (nhà Hạ) đến nước có tục khoả thân phải thoát y.

3.Những người không biết lẽ biến thông và không gặp thời dễ dẫn thân vào chỗ chết.

56. BỔNG LỘC

1.Người quân tử không trộm cắp địa vị cao để mưu cầu bổng lộc.

2. Người quân tử không uống trộm nước giếng, nên Mặc Tử không đi vào thành ấp của Triều Ca (vì sợ người đời hiểu lầm).

3. Con chim sẻ cũng biết chọn cây mà đậu để nghỉ ngơi (cho an toàn) ; con người lại đeo đai ngọc, hưởng thụ bổng lộc, vênh vang tự cho mình là vinh hiển (tức là không biết chọn cách sống an toàn).

4. Người mặt dạn mày dày, nội tâm thường không an ổn.

57. TIẾN - THỐI

58. CÁI RIÊNG 1. Công thành thân thoái là hợp với đạo trời. Chỉ biết tiến không biết thoái là chưa hiểu chữ kháng (Kháng long hữu hối) của quẻ Càn (Kinh Dịch).

2. Thiên thời và việc người cơ bản là giống nhau, có tiến và có thoái, gặp lúc thoái mà không thối thì tai họa sẽ đến.

1. Không khuất phục, không náo loạn, không tự hạ thấp, không chống đối, tượng như vách đá dài dọc theo sông, sừng sững không giao động.

2. Người ở trong nhà quyền thế thường lo về sáng thịnh, chiều suy.

3. Khốn cùng hoặc thông đạt đều do thời cơ. Không nên dựa vào người khác mà

đi con đường tà ; nên giữ gìn đạo nghĩa và đi theo con đường chính.

59. TÀI NĂNG

1. Người khoe tài năng thường là người hẹp hòi và ít học.

2. Người học rộng, uyên bác, dường như thiếu thốn, người ít học thường tỏ ra cái gì mình cũng biết.

60. NGHĨA

1. Ngày xưa, những nghĩa sĩ biết là sẽ chết nhưng không hề sợ hãi và trốn chạy ; Kinh Bối khóc tế Bành Việt, Quách Lượng nhận thân Lý Cỗ để an táng.

2. Vương Tu tế Viên Đàm được Tào Tháo khen là người nghĩa khí ; Từ Hối tiễn đưa Dương Bằng được thăng chức Giám sát ngự sử. Đó là những người hành động theo thiên lí.

3. Tình của người đời (sau) rất bạc bẽo, ai nấy chạy theo điều lợi, (có người) bán rẻ bạn bè (cũng vì lợi), có người bán nước (cũng vì lợi).

61. PHỤNG SỰ QUÂN CHỦ

1. Tử Lộ hỏi Khổng Tử về việc phụng sự quân chủ, Khổng Tử dạy : Không nên lừa dối quân chủ, hết lòng can gián quân chủ dù có xúc phạm đến long nhan. Người làm được như vậy, có Ngụy Vi đời Đường và Cấp Âm đời Hán.

2. Quá chiều ý theo quân chủ thì sẽ mắc lỗi nhỏ, khuyên nhủ quân chủ quá nhiều, sẽ mắc tội lớn.

62. NGHỀ NÔNG

1. Nghề nông vất vả quanh năm, cày bừa, gieo cấy, thu hoạch, không kể mưa nắng.

2. Một nhà làm nông nuôi sáu nhà, nếu nhà nông không cần cù làm việc thì sẽ không đủ (lúa gạo) cho mọi nhà.

63. THỢ

1. Người thợ không lành nghề, cầm búa vụng có thể đóng nhầm tay chảy máu, mặt mồ hôi nhễ nhại ; người thợ giỏi đôi khi chỉ chấp tay đứng nhìn.

2. Ở tuổi bảy mươi người thợ giỏi tâm đi liền với tay, nhưng không thể truyền được nghệ thuật này cho con cháu.

3.Học vấn không tinh thì không có tài hoa, kĩ thuật không tinh thì không đạt được đến sự xảo diệu.

4.Người thợ học để đạt đến trình độ kĩ thuật cao, người quân tử học để thấu hiểu đạo lí.

64. BUÔN BÁN

1.Ngày xưa, nhà buôn người thu mua những (vật phẩm) người khác dư thừa, cung cấp những gì mà người khác thiếu, bình tĩnh đợi thời cơ để thu lợi nhuận.

2.Đào Chu công giỏi buôn bán và trở nên giàu có vì ông ta tính toán lâu dài không tham những lợi nhỏ trước mắt.

65. THẦY TRÒ

Cha mẹ có công sinh dưỡng, thầy có công dạy dỗ. Thờ thầy cũng như thờ cha mẹ.

66. CHA CON

1.Cha không giữ đạo làm cha, con không giữ đạo làm con, khác gì trời ban cho (đất) lương thực mà không biết cách thụ hưởng.

2.Doãn Cát nghe lời vợ kể, muốn giết Kỷ Bá ; Kỷ Bá không biện hộ, tự bỏ ra khỏi nhà (muốn cho cha không nghi ngờ hoặc bất hoà với mẹ ghẻ).

3.Ca dao Việt Nam :

Công cha như núi Thái sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

67. ANH EM

1.Anh em hoà thuận là quan hệ nhân luân, không vì mâu thuẫn nhỏ mà xa lìa tình ruột thịt.

2.Trang công và Cung Thúc Đoan (hai anh em) bất hoà, cả hai đều dùng mưu kế, thủ đoạn để tranh giành lẫn nhau.

3.Cũng là anh em : Lúc chia gia tài, Hứa Vũ giành cho em phần nhiều. Ngược lại, lúc chia gia sản, Tiết Bao lại giành cho mình phần nhiều, để em phần ít.

68. VỢ CHỒNG

1.Gia đạo ngay thẳng, bắt đầu từ vợ chồng. Trên phụng thờ cúng tổ tiên, dưới phụng dưỡng cha mẹ.

2.Gia đình trở nên giàu có là do chồng nhân nghĩa, vợ cung thuận.

3.Kinh Thi khuyên vợ chồng không nên chia lìa ; Kinh Dịch nói, vợ chồng bất hoà với nhau sẽ sinh điều đáng hối hận.

4.Tào phu nhân, vợ của Vương Dị, nổi tiếng là hay đổ kị ; Quách phu nhân, vợ của Vương Diên, khét tiếng là hung dữ ; nhưng hai ông vẫn chịu đựng được. Người đời không khen hai bà vợ mà lại khen hai đức ông chồng.

69. TÔI TỐ

1.Xã hội phong kiến chia ra mười đẳng cấp, đẳng cấp dưới phải phục dịch đẳng cấp trên, những người cày ruộng gọi là nô, những người dệt vải gọi là tì ; nhưng mọi người đều do cha mẹ sinh ra, đều có khí huyết nhưng người trên đối với người dưới quá hà khắc và bạc bẽo sẽ sinh ra oán hận.

2.Uyên Minh khuyên con đối xử tốt với nô bộc.

3.Nô bộc của Dương Thành đem gạo đổi rượu, uống rượu say nằm bên đường. Dương Thành không giận lại còn cõng nô bộc về nhà.

4. Phòng Văn sai nô tì đi mua gạo. Nô tì bỏ trốn nhưng sau đó lại quay về. Phòng Văn cũng không hề trách cứ.

5. Đào Uyên Minh, Dương Thành, Phòng Văn là những người đại lượng, biết dung kẻ dưới.

70. KHÁCH VÀ CHỦ

1. Chủ hoặc khách nên lấy lễ mà đãi nhau, can đảm nhìn vào sự thật, không nên nịnh hót tăng bốc nhau.

2. Khách uống rượu say, đốt cháy cả thuyền, mặt Dương Huống cũng không biến sắc ; Phùng Huyền (khách) đốt hết giấy nợ (của dân đất Tiết) Mạnh Thường Quân (chủ) cũng không trách.

3. Mao Toại là hạ khách, đứng sau mười chín người khách khác mà không lấy đó làm nhục. Bình Nguyên Quân không hi vọng gì ở Mao Toại nhưng Mao Toại lại giúp Bình Nguyên Quân thành công (trong việc hợp tung với Sở, chống Tần).

4. Thừa tướng Công Tôn Hoảng đến tận nhà trọ để mời khách ; quan Tư nông Trịnh Trang dặn người nhà, khách đến nhà không nên phân biệt quý tiện.

71. BÈ BẠN

1. Thời xưa, tình bạn như vàng ròng, càng thử lửa thức càng cao. Quản Trọng nói : Ta hồi nhỏ khốn cùng, từng buôn chung với Bão Thúc, ta chia lợi, giữ lấy phần hơn cho mình, Bão Thúc không cho ta là tham, biết ta vì nghèo mà phải làm vậy. Ta đã từng mưu việc cho Bão Thúc mà thất bại, Bão Thúc không cho ta là ngu, biết rằng thời có lúc lợi, có lúc bất lợi. Ta đã từng làm quan ba lần mà bị đuổi cả ba lần, Bão Thúc không cho ta là bất tài, biết rằng ta không gặp thời. Ta đã từng ba lần ra trận thua chạy, Bão Thúc không cho ta là khiếp nhược, biết ta còn mẹ già. Công tử Củ thua, Thiệu Hốt chết theo, ta chịu nhục ở trong tù tối tăm, Bão Thúc không cho ta là vô liêm sỉ, biết ta không thẹn vì tiểu tiết mà hổ vì công danh không rõ ràng trong thiên hạ. Sinh ra ta là cha mẹ, biết ta là Bão Thúc.

2. Người xưa nói : Tình bạn của người quân tử tuy thanh đạm mà bền chặt ; tình bạn của tiểu nhân tuy ngọt ngào nhưng dễ tan.

3. Tình bạn của người quân tử có trước có sau, tình bạn của những kẻ tiểu nhân như chợ búa, sáng họp chiều tan.

72. NIÊN THIẾU

1. Thời thiếu niên như mùa xuân, phơi phới như hoa nở, nhưng ba tháng trôi rất nhanh ; rồi mùa hạ với cái nóng nung nấu, mùa thu không khí thê lương sẽ tới.

2. Ham tửu sắc, thích bài bạc là người tự xem thường sinh mệnh của mình.

3. Thời niên thiếu không chịu học hành, lúc về già hối sao kịp ?

73. HAM HỌC

1.Trăm đức hạnh trên đời, học tập vẫn là (đức hạnh) căn bản.

2.Khuông Hành nhờ ánh sáng qua khe hở bức tường của nhà hàng xóm để học; Xa Dẫn bắt đom đóm lấy ánh sáng để đọc sách ; đó là những người nghèo nhưng ham học.

3.Tô Tần đọc sách, mỗi khi buồn ngủ dùng dùi để đâm vế. Hoàng Bá lúc bị giam vào ngục mới hối hận là không tìm thầy để học.

4.Ninh Việt hai mươi lăm năm đèn sách, Phạm Trọng Yêm mỗi ngày chỉ ăn một bát cháo ngô ; cả hai người đều thành tựu trong học tập.

5.Người mà thân đeo trân quý, lưng đeo ngọc, đảm nhiệm công khanh, trước phải kế thừa tuyệt học của thánh nhân, sau đó học mưu lược của thế gian, giúp thiên hạ thái bình.

6.Muốn công danh được ghi vào sử, tên tuổi được ghi vào sách, không thể không kiên nhẫn học tập.

74. TƯỚNG SÚY

1. Ngoài Cửa Khuyết do tướng làm chủ, tướng không thể khinh địch, bộ hạ không thể không tuân lệnh.

2. Vệ Thanh giết tướng thân yêu của mình mà xử lí được chuyện của thiên hạ. Chu Á Phu đào hào đắp lũy, phòng thủ, không giao chiến với địch nhưng chẳng ai nói ông là người khiếp nhược.

3. Trần Thang, Cam Diên Thọ, giả mệnh hoàng đế để đánh Hung Nô, giết được Chắt Chi (Thiên Vu), không được thưởng công mà còn bị giam vào ngục cho đến chết.

4. Tư Mã Ý cố thủ, nhận được khăn yếm đàn bà của Gia Cát Lượng gửi cho, cũng không lấy đó làm nhục, chờ Gia Cát Lượng chết, Tư Mã Ý mới tiến quân.

5. Mạnh Minh ba lần thua trận nhưng Mục Công vẫn tin dùng, rốt cuộc Mạnh Minh đánh bại nước Tấn để trả thù.

75. TẾ TƯỚNG

1. Có người nói : Người được ba đầu dấm chua (chịu đựng) thì có thể làm được Tế tướng.

2. Trương An Thế (rộng lượng) không trách một tên quan nhỏ say sưa tiểu tiện bừa ở trên điện.

76. NGOAN CỐ

1. Người không giữ những nguyên tắc đạo đức gọi là ngoan, miệng nói những điều không trung tín gọi là cố, người ngoan cố là người xấu.

2. Người xấu là người dùng đạo nghĩa mà không chế ước được, người đó như chó dại, như trâu dữ, càng dùng đạo nghĩa chế ước lại càng hung hăng.

77. LOÀI VẬT VÀ SÁT SINH

1. Con chim sẻ nhỏ khi ăn láo liêng ngó trước ngó sau, một viên đạn bay tới, nó bổ nhào xuống đất.

2. Con chim sẻ vàng còn biết nhả viên ngọc quý để đền ơn con rắn cứu mạng, huống chi con người.

3. Mạnh Tử viết, người quân tử buông chén dũa khi nghe tiếng kêu bi ai của con vật (khi nó bị giết)

SÁCH THAM KHẢO:

I.TIẾNG VIỆT:

1.Liệt Tử – Dương Tử, Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn hoá Thông tin, 2002.

2.Mạnh Tử, Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn học, 1995.

Trang Tử, Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn học, 1994.

3.Chiến quốc sách, Giản Chi – Nguyễn Hiến Lê (Chú dịch và giới thiệu), NXB Văn học, 2001.

4.Lã Thị Xuân Thu, Lã Bất Vi, Phan Văn Các (dịch), NXB Văn học, 1999.

5.Thuật sống của người Trung Hoa, Đông A Sáng, NXB Giáo dục, 2007.

6.Đông Chu liệt quốc, Phùng Mộng Long, Nguyễn Đỗ Mục (dịch), NXB Văn học, 1996.

II.TIẾNG TRUNG:

1.Trung Quốc văn học sử, Dư Quán Anh - Tiền Chung Thư - Phạm Ninh ; Nhân dân văn học xuất bản xã Bắc Kinh, 1988.

2.Ngữ ngôn cổ sự, Vương Chấn, Thiên Tân cổ tịch xuất bản xã, 2003.

MỤC LỤC:

Chương một:KINH NGHIỆM XỬ THẾ (NHÃN KINH)

Chương hai :DANH NGÔN VÀ PHƯƠNG CHÂM (KHUYẾN NHÃN)

SÁCH THAM KHẢO

MỤC LỤC

AUTHOR - ĐÔNG A SÁNG

AUTHOR - ĐÔNG A SÁNG :

CHỮ NHÃN CỦA NGƯỜI TRUNG HOA

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashwords Edition.